HĐ.TTD.03a.KHTC

Tổ chức

# HỢP ĐỒNG PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG TỔ CHỨC

*Số HĐ ..... ngày ... tháng ... năm .....*
*CIF No:.....*

Hôm nay, ngày 05 tháng 11 năm 2026 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn, chúng tôi gồm:

**BÊN CẤP TÍN DỤNG/NHCT-Chi nhánh (NH)**

- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn
- Địa chỉ: Lô 20 đường Song Hành, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo , TP.HCM.
- Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....
- Người đại diện: Phạm Xuân Hiệp Chức vụ: Phó Giám Đốc
- Theo Giấy uỷ quyền số: 444/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 13/05/2026 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
- Người liên hệ:.....Điện thoại:.....Email:.....

**BÊN ĐỀ NGHỊ CẤP TÍN DỤNG (Tổ chức[1])**

- Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DV NGỌC THƠM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập[2] số: 0309391503 do Phòng Đăng Ký Kinh Doanh - Sở Tài Chính Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 25/09/2009
- Địa chỉ: : 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0918424325 Fax: .....Email:.....
- Người đại diện hợp pháp[3]: Trần Thị Thơm Chức vụ: Chủ Tịch Công ty
- Theo văn bản uỷ quyền số.....ngày.....của.....

*(Nếu người đại diện hợp pháp ký hợp đồng không phải là người đại diện theo pháp luật)*

- Số tài khoản thanh toán (TKTT) VNĐ tại VietinBank:...112002972573.....
- Số TKTT Ngoại tệ tại VietinBank (nếu có):.....

*Hai bên thống nhất ký Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Tổ chức (sau đây gọi là Hợp đồng) với những nội dung thoả thuận dưới đây:*

**Điều 1. Hạn mức thẻ tín dụng (HMTTD), thời hạn hạn mức thẻ tín dụng, mục đích sử dụng**

1. Hạn mức thẻ tín dụng : .....250.000.000 đồng.....
*(Bằng chữ: .....Hai trăm năm mươi triệu đồng.....)*

Hạn mức thẻ tín dụng trên được phân bổ cho từng chủ thẻ phụ là cá nhân do người đại diện hợp pháp của Tổ chức đề nghị cho phép sử dụng thẻ phụ chi tiết tại **Đề nghị phát hành thẻ Tổ chức** đính kèm. Tổ chức là chủ thẻ chính, cá nhân do người đại diện hợp pháp của Tổ chức đề nghị phát hành thẻ phụ là chủ thẻ phụ.

2. Thời hạn HMTTD

a) Thời hạn HMTTD: ..60.. tháng, *từ* ..11/26 *đến* ..11.31

b) Các chủ thẻ phụ được sử dụng thẻ trong thời hạn HMTTD trên. Nếu việc sử dụng thẻ của bất kỳ chủ thẻ phụ nào trong **Đề nghị phát hành thẻ Tổ chức** chấm dứt, hạn mức của Tổ chức và của từng chủ thẻ còn lại vẫn không đổi *(trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc trừ trường hợp được gia hạn hạn mức theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng này).*

c) Quá thời hạn HMTTD trên và/hoặc thời hạn thẻ, các chủ thẻ phụ không được tiếp tục sử dụng thẻ, trừ trường hợp có sự chấp thuận bằng văn bản của NH.

3. Phạm vi sử dụng TTD: các chủ thẻ phụ được sử dụng thẻ tín dụng để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hợp pháp; rút tiền mặt trong phạm vi HMTTD được cấp cho từng chủ thẻ phụ và hạn mức thẻ tín dụng được cấp cho Tổ chức, không được sử dụng thẻ tín dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, ví điện tử.

4. Mục đích vay vốn: :.....phục vụ SXKD.....

5. Phương án sử dụng vốn: ...phục vụ SXKD.....

---

[1] Là pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bao gồm cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức được đề cập tại Hợp đồng này.

[2] Hoặc các văn bản khác có giá trị tương đương.

[3] Người đại diện theo pháp luật của tổ chức hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức.

(Chỉ khai báo trong trường hợp đề nghị cấp hạn mức thẻ tín dụng có giá trị

**Điều 2. Lãi và phí**

Các khoản lãi và phí thẻ tín dụng được quy định cụ thể tại **Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức**.

**Điều 3. Thanh toán dư nợ**

1. Tổ chức thanh toán dư nợ thẻ tín dụng đúng hạn trên *Sao kê tổng hợp thẻ tín dụng, Sao kê tài khoản thẻ tín dụng* chi tiết của từng chủ thẻ do NH thông báo tại sao kê hàng tháng. Sau 07 ngày kể từ ngày sao kê, nếu không nhận được sao kê, Tổ chức phải liên lạc với NH để kịp thời thanh toán dư nợ thẻ tín dụng. Việc không nhận được Bản sao kê không phải là một lý do chính đáng cho việc không thanh toán.
2. Thứ tự ưu tiên thanh toán nợ: Tổ chức thanh toán dư nợ thẻ tín dụng cho NH theo quy định của NH, thứ tự ưu tiên thanh toán nợ được quy định trong **Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức**.
3. Tổ chức có thể đăng ký trích nợ tự động thanh toán thẻ tín dụng cho từng thẻ phụ từ tài khoản thanh toán của Tổ chức hoặc tài khoản thanh toán của cá nhân chủ thẻ phụ.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của NH**

**1. Quyền của NH**

a) Yêu cầu Tổ chức thanh toán đúng hạn các khoản nợ thẻ tín dụng và lãi, phí phát sinh trên sao kê thẻ do NH thông báo.

b) Từ chối yêu cầu của Tổ chức về việc thay đổi hạn mức tín dụng thẻ, hạng thẻ cho từng chủ thẻ nếu không đáp ứng được các điều kiện theo quy định của NH.

c) Yêu cầu Tổ chức cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, những thay đổi về cơ cấu tổ chức bộ máy, vốn, tài sản, điều lệ, đăng ký kinh doanh, địa điểm sản xuất kinh doanh, việc đổi mới sắp xếp lại hoạt động kinh doanh của Tổ chức và các thông tin khác theo quy định của Hợp Đồng này trước và trong suốt quá trình vay vốn.

d) Chấm dứt cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện Tổ chức cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm Hợp đồng.

e) Tự động khoá thẻ/điều chỉnh hạn mức tín dụng/ hạn mức chi tiêu/ từ chối thanh toán/ tạm ngừng giao dịch của các chủ thẻ phụ trong một số trường hợp cụ thể quy định tại **Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức** mà không cần sự xác nhận/chấp thuận của chủ thẻ trước khi thực hiện và nếu hết thời hạn HMTTD hai bên không có thoả thuận gì khác.

f) Chủ động trích (ghi nợ) Tài khoản thanh toán và/hoặc số dư tiền gửi bất kỳ của Tổ chức tại NH để thu hồi nợ nếu Tổ chức có nợ thẻ tín dụng quá hạn. Nếu NH thu nợ từ tiền gửi có kỳ hạn của Tổ chức để thanh toán các khoản nợ phát sinh khác ngày đến hạn tất toán tiền gửi thì việc xử lý tiền gửi có kỳ hạn đó được thực hiện theo quy định pháp luật. Nếu các tài khoản thanh toán/tiền gửi có kỳ hạn của Tổ chức tại thời điểm đó không đủ hoặc không còn số dư để thanh toán nợ thì NH sẽ thực hiện các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm (nếu có) để thu hồi nợ thẻ tín dụng theo quy định.

g) Trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm để thu các khoản nợ quá hạn của một hay nhiều kỳ hạn trả nợ của Tổ chức tại NH thì tất cả các khoản nợ còn lại liên quan đến tài sản bảo đảm đó coi như đến hạn trả nợ và NH được quyền dùng nguồn tiền thu được do xử lý tài sản bảo đảm đó và nguồn thu khác của khách hàng (nếu có) để thu hồi nợ theo quy định, yêu cầu Tổ chức sử dụng mọi nguồn thu để trả nợ cho NH trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ trả nợ.

h) NH được quyền sử dụng thông tin khách hàng, thông tin thẻ, các giao dịch và các thông tin khác của Chủ thẻ phục vụ cho việc: (i) quản lý, giám sát, tư vấn, hỗ trợ,… giữa VietinBank với khách hàng và (hoặc) sử dụng vào mục đích quảng bá, giới thiệu sản phẩm dịch vụ của VietinBank cho khách hàng; (ii) Chia sẻ cho bên thứ ba có hợp tác với NH cung cấp Dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và lợi ích của khách hàng; (iii) tra soát, khiếu nại, xử lý, giải quyết tranh chấp các Giao dịch thẻ; (iv) điều tra hoạt động rửa tiền hoặc gửi cho cơ quan có thẩm quyền khi có căn cứ hoặc nghi ngờ theo đúng quy định của pháp luật mà không cần thông báo cho Chủ thẻ, yêu cầu Tổ chức cung cấp thông tin tại bất kỳ thời gian nào của quá trình phát hành và sử dụng thẻ.

i) NH có quyền cung cấp thông tin dịch vụ, giá trị gia tăng… cho Tổ chức thông qua số điện thoại, địa chỉ, email, phần mềm ứng dụng internet banking do NH cung cấp của khách hàng hoặc theo các phương thức khác do NH thực hiện từng thời kỳ (nếu có).

j) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và của Hợp đồng.

***2. Nghĩa vụ của NH***

a) Lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Thực hiện đúng các thoả thuận trong Hợp đồng.

c) Chịu trách nhiệm thực hiện giải chấp tài sản bảo đảm theo đề nghị của chủ thẻ kể từ ngày toàn bộ thẻ tín dụng có bảo đảm bằng tải sản ngừng sử dụng, khi dư nợ trên tài khoản của chủ thẻ bằng 0, các tra soát khiếu nại của Chủ thẻ (nếu có) đã được giải quyết xong, tài sản bảo đảm không đảm bảo cho khoản vay nào khác tại NH và tài sản đảm bảo chưa bị xử lý để thanh toán các nghĩa vụ của Chủ thẻ, trừ trường hợp NH và Chủ thẻ có thỏa thuận khác. Đối với tài sản bảo đảm để tăng Hạn mức tín dụng, NH thực hiện giải chấp kể từ ngày Hạn mức tín dụng hết hạn khi có đề nghị của chủ thẻ và Chủ thẻ đã thanh toán hết các khoản chi tiêu liên quan đến Hạn mức tín dụng được tăng

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và của Hợp đồng này.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Tổ chức**

***1. Quyền của Tổ chức***

a) Yêu cầu NH cấp thẻ cho từng chủ thẻ phụ với hạn mức tương ứng theo **Đề nghị phát hành thẻ phụ kiêm ủy quyền sử dụng thẻ Tổ chức** đính kèm. Hạn mức cấp cho các chủ thẻ phụ không vượt quá HMTTD của Hợp đồng.

b) Yêu cầu NH thay đổi HMTTD, hạng thẻ cho từng chủ thẻ khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của NH.

c) Yêu cầu NH khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngưng dịch vụ thẻ hoặc chấm dứt việc sử dụng thẻ của chủ thẻ phụ.

d) Từ chối các yêu cầu của NH không đúng các thoả thuận trong văn bản này và/hoặc các Phụ lục kèm theo.

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và của Hợp đồng này.

***2. Nghĩa vụ của Tổ chức***

a) Sử dụng thẻ theo mục đích và phạm vi HMMTD phù hợp với quy định pháp luật và thỏa thuận tại Hợp đồng này.

b) Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trên toàn bộ các thẻ phụ.

c) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho NH các khoản chi tiêu và các khoản lãi, phí phát sinh (nếu có) thể hiện trên sao kê của các chủ thẻ phụ.

d) Đảm bảo tài khoản đăng ký trích nợ tự động đủ số dư cần thiết để thanh toán cho NH nếu sử dụng dịch vụ trích nợ tự động.

e) Thực hiện thanh toán tất cả dư nợ (bao gồm cả nợ đến hạn và chưa đến hạn) và các khoản tiền lãi, phí,… trước thời điểm có sự thay đổi tư cách pháp nhân phát sinh do việc, bao gồm nhưng không giới hạn, mua bán, sáp nhập, chia tách hoặc pháp nhân mới hình thành từ Tổ chức/ tiếp nhận Tổ chức có nghĩa vụ kế thừa tiếp tục trả những khoản nợ này với thời điểm đáo hạn không thay đổi trên cơ sở có sự chấp thuận bằng văn bản của NH

f) Chấp thuận và đồng ý cho NH được quyền tự động trích tiền (ghi Nợ) tài khoản thanh toán và/hoặc số dư tiền gửi bất kỳ của Tổ chức tại NH để thu nợ gốc, lãi khi đến hạn và/hoặc thu nợ trước hạn và/hoặc thu các nghĩa vụ tài chính khác của Tổ chức với NH theo quy định của Hợp đồng này.

g) Cung cấp cho NH kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, chứng từ: (i) liên quan tới tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh (bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Báo cáo tài chính nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc Báo cáo tài chính đã kiểm toán đối với trường hợp khách hàng phải lập báo cáo tài chính theo quy định pháp luật, ..) và các thông tin khác theo yêu cầu của NH và/hoặc ngay khi xảy ra sự kiện quan trọng ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình kinh doanh của Tổ chức (như thay đổi nhân sự chủ chốt, thay đổi cơ cấu sở hữu vốn, thay đổi tài sản....)[4] và; (ii) theo quy định của NH nhằm phục vụ cho việc thực hiện Hợp đồng này, cũng như các thông tin, tài liệu khác theo quy định/yêu cầu của NH trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật. Tổ chức chịu trách nhiệm trước pháp luật về về tính chính xác, trung thực của tất cả các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho NH.

h) Cung cấp kịp thời, đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến việc sử dụng hạn mức và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu, thông tin đã cung cấp, tạo điều kiện thuận lợi để NH kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động của mình.

[4] Chi nhánh bổ sung các thông tin cần thiết khác.

i) Thông báo cho NH và chỉ thực hiện tạm ngừng kinh doanh, tổ chức lại doanh nghiệp, giải thể, nộp đơn phá sản, cổ phần hóa doanh nghiệp hoặc bất kỳ hình thức tái tổ chức nào sau khi có chấp thuận bằng văn bản của NH.].

j) Bồi thường cho NH những thiệt hại phát sinh và chịu trách nhiệm trước pháp luật khi vi phạm những thoả thuận đã cam kết trong Hợp đồng này và các phụ lục kèm theo.

k) Thực hiện đúng các thoả thuận trong Hợp đồng này và các Phụ lục kèm theo.

l) Tổ chức xác nhận và đồng ý rằng NH được toàn quyền xử lý dữ liệu, thông tin, tài liệu mà Tổ chức cung cấp theo quy định của pháp luật, Điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân do VietinBank công bố trong từng thời kỳ cho các mục đích phục vụ giao kết, thực hiện Hợp đồng này, phục vụ các hoạt động kinh doanh, cung cấp các sản phẩm/dịch vụ của VietinBank theo quy định của pháp luật.

m) Tổ chức đồng ý ủy quyền vô điều kiện, không hủy ngang cho NH được phép liên hệ với các tổ chức, cá nhân khác để thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật các thông tin liên quan đến Tổ chức để phục vụ cho mục đích giao kết, thực hiện Hợp đồng này và cho phép các tổ chức cá nhân này được cung cấp thông tin của Tổ chức mà tổ chức, cá nhân đó đang nắm giữ, lưu trữ cho NH và NH được toàn quyền xử lý dữ liệu của Tổ chức phục vụ cho mục đích giao kết và thực hiện Hợp đồng này.

Tổ chức đã hiểu rõ các quyền, nghĩa vụ của mình đối với các dữ liệu mà Tổ chức cung cấp và đồng ý cho NH được toàn quyền xử lý dữ liệu của Tổ chức theo quy định của pháp luật, Điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân do VietinBank công bố trong từng thời kỳ.

n) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và của Hợp đồng này.

**Điều 6. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Hợp đồng**

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên có quyền sửa đổi, bổ sung Hợp đồng. Vào bất cứ thời điểm nào và với bất cứ lý do nào, NH có thể sửa đổi và bổ sung nội dung "Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng Tổ chức VietinBank" này. NH sẽ thông báo cho Chủ thẻ bằng văn bản hoặc thông báo của VietinBank tại website www.vietinbank.vn hoặc số điện thoại được cập nhật tại thông tin hồ sơ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi email thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo thông qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank Efast hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật. Chủ thẻ được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của NH nếu Chủ thẻ không thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng Thẻ.
2. Thẻ sẽ hết hạn vào ngày cuối cùng của tháng hết hạn được ghi trên thẻ. Chủ thẻ không thể sử dụng thẻ khi thẻ đã hết hạn. Chủ thẻ phải thực hiện các thủ tục đề nghị gia hạn thẻ theo quy định của VietinBank để tiếp tục sử dụng thẻ. NH sẽ chủ động gia hạn thẻ cho chủ thẻ đáp ứng điều kiện về gia hạn thẻ theo quy định của NH trong từng thời kỳ.

**Điều 7. Chấm dứt Hợp đồng**

1. Trong thời hạn HMTTD, một trong các bên có quyền chấm dứt hợp đồng:

a) NH có quyền chấm dứt Hợp đồng này khi: phát hiện chủ thẻ chính/chủ thẻ phụ vi phạm Hợp đồng, các quy định về sử dụng thẻ của NH và/hoặc vi phạm các quy định của pháp luật liên quan;

b) Tổ chức có thể đơn phương yêu cầu chấm dứt Hợp đồng này nếu không còn nhu cầu sử dụng thẻ.

2. Hết thời hạn HMTTD thẻ Tổ chức và hai bên không có thoả thuận khác, Hợp đồng này sẽ chấm dứt hiệu lực khi Tổ chức thanh toán hết nợ gốc, lãi và phí phát sinh.
3. Trong mọi trường hợp chấm dứt hợp đồng, chủ thẻ chính/chủ thẻ phụ phải hoàn tất các thủ tục chấm dứt sử dụng thẻ, thanh toán toàn bộ số nợ còn lại cùng các khoản lãi, phí phát sinh của tất cả các thẻ phụ theo quy định của NH.

**Điều 8. Cam kết**

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng này, văn bản bổ sung hợp đồng /Phụ lục hợp đồng, **Đề nghị phát hành thẻ phụ kiêm ủy quyền sử dụng thẻ Tổ chức** và **Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức** đính kèm Hợp đồng này. Những nội dung khác không được đề cập tại Hợp đồng này được điều chỉnh bởi Luật pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ (quốc tế hoặc nội địa) và được hai bên thống nhất tôn trọng thực hiện.
2. Tổ chức xác nhận và đồng ý rằng: bằng việc giao kết Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng, Điều khoản điều kiện /thỏa thuận/mẫu biểu, xác nhận chấp thuận sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Vietinbank

thông qua phương tiện điện tử và các hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật, Tổ chức xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý đối với toàn bộ điều kiện điều khoản bảo vệ dữ liệu cá nhân của VietinBank, đồng ý cho Vietinbank xử lý dữ liệu cá nhân trong tất cả các hoạt động trong quy trình xử lý dữ liệu cá nhân và cho tất cả các mục đích xử lý dữ liệu cá nhân theo "điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân" được VietinBank công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của VietinBank (bao gồm cả các dữ liệu cá nhân của Người đại diện hợp pháp/Người giám hộ/Người giám sát giám hộ (nếu có)/Người được ủy quyền/Người đại diện hợp pháp của Tổ chức giám hộ/Người lao động và những người có liên quan khác của Doanh nghiệp và dữ liệu được khách hàng cung cấp, cập nhật/đăng ký thay đổi trong từng thời kỳ (nếu có)). Khách hàng đồng ý rằng các thay đổi trong "điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân" (nếu có) của VietinBank được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Vietinbank khi khách hàng tiếp tục sử dụng sản phẩm dịch vụ của Vietinbank sẽ chịu sự ràng buộc với các nội dung cập nhật sửa đổi.

3. Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến cách cắt nghĩa từ ngữ và việc thực hiện Hợp đồng này thì các bên trước hết sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trong trường hợp hoà giải không thành thì các bên sẽ giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

**Điều 9. Thỏa thuận đối với giao dịch bằng phương tiện điện tử**

Đối với các giao dịch thẻ thực hiện bằng phương tiện điện tử.

a) Khi Khách hàng có các hành động điều chỉnh hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (như phát hành thêm thẻ, mở/khóa thẻ, sử dụng các sản phẩm dịch vụ mới… ) trên các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp, Khách hàng sử dụng thông tin người dùng (user) và mật khẩu được VietinBank cung cấp ban đầu và được Khách hàng thay đổi sau đó để đăng nhập vào các nền tảng công nghệ điện tử của VietinBank và thực hiện khai báo thông tin, giao kết các thỏa thuận,...

b) Khách hàng đồng ý rằng bằng việc (i) truy cập vào các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp bằng chính tên đăng nhập và mật khẩu của Khách hàng, (ii) nhập mã OTP do VietinBank gửi đến số điện thoại của Khách hàng đã đăng ký với VietinBank và/hoặc xác nhận soft OTP/OTT và/hoặc sử dụng chữ ký điện tử và/hoặc xác thực theo các Phương thức nhận thông tin để đăng ký dịch vụ, giao kết các thỏa thuận/hợp đồng với VietinBank khi sử dụng các sản phẩm/dịch vụ trên các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp thể hiện ý chí chấp thuận của Khách hàng về các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng, thỏa thuận dịch vụ đó khi thực hiện các giao dịch với VietinBank.

c) Trường hợp có vướng mắc, Khách hàng phản hồi bằng văn bản về chi nhánh quản lý thẻ của Khách hàng trong vòng 01 ngày làm việc kể từ thời điểm Khách hàng nhận được thông tin theo các Phương thức nhận thông tin nhưng trong mọi trường hợp phải trước thời điểm Khách hàng sử dụng thẻ tín dụng.

d) Khách hàng thừa nhận rằng việc thực hiện các giao dịch quản lý thẻ hoặc giao dịch thanh toán qua thẻ bằng phương tiện điện tử luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng. Khách hàng chấp nhận mọi rủi ro, chậm trễ, mất mát hoặc thiệt hại do những rủi ro tiềm ràng gây ra. Những rủi ro tiềm tàng của các giao dịch trực tuyến bao gồm:

- Những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp gây ra như: đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Khách hàng;
- Hệ thống máy tính của VietinBank gặp sự cố do bị mất nguồn điện, bị tấn công, virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Khách hàng;
- Điện thoại/hệ thống máy tính của Khách hàng bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc bị lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của Khách hàng hoặc thẻ của khác hàng bị sử dụng trái phép bởi một bên thứ ba bất kỳ;
- Giao dịch trực tuyến do Khách hàng thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động truyền đến hệ thống của VietinBank. Mọi nhầm lẫn hoặc sai sót liên quan đến giao dịch của Khách hàng đều không được chấp thuận. Mọi thiệt hại phát sinh do Khách hàng chịu trách nhiệm;
- Bất kỳ nguyên nhân nào khác mà không do lỗi trực tiếp của VietinBank.

**Điều 10. Hiệu lực của Hợp đồng**

1. Các nội dung cụ thể liên quan đến phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được quy định tại Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tổ chức VietinBank ('Điều khoản điều kiện') - Khách hàng vui lòng quét QRcode để xem chi tiết và là bộ phận của Hợp đồng này. VietinBank có quyền sửa đổi/bổ sung/thay thế điều khoản điều kiện trong trường hợp quy định của Pháp luật hoặc VietinBank có sự thay đổi. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế các Điều khoản điều kiện, VietinBank có trách nhiệm thông báo đến khách hàng theo các phương thức nhận thông tin (*Phương thức nhận thông tin: bao gồm: thông báo của VietinBank tại website www.vietinbank.vn hoặc số điện thoại đã đăng ký tại mục Thông tin chủ tài khoản , thông tin chủ thẻ chính/phụ hoặc số điện thoại được cập nhật tại thông tin hồ sơ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank Ipay/eFast hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật)*. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, Tổ chức có quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ và (hoặc) các dịch vụ đã đăng ký; nếu tiếp tục sử dụng thẻ và (hoặc) các dịch vụ được hiểu là Tổ chức chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
2. Điều khoản điều kiện, Đề nghị phát hành thẻ phụ kiêm ủy quyền sử dụng thẻ tín dụng tổ chức, Các Phụ lục đính kèm Hợp đồng này và những văn bản/Phụ lục Hợp đồng ký trong quá trình sử dụng thẻ là những bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này.
3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Tổ chức thanh toán cho NH toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng và các khoản lãi, phí phát sinh (nếu có) theo quy định của NH hoặc được thay thế bằng một Hợp đồng khác hoặc cho đến tối thiểu 180 ngày kể từ ngày giao dịch cuối cùng ghi nợ về sao kê của tất cả các thẻ được ủy quyền sử dụng tùy điều kiện nào đến sau.
4. Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, NH giữ 01 bản, Tổ chức giữ 01 bản.

| **Đại diện ngân hàng**<br>*(Ký tên, đóng dấu)* | **Đại diện Tổ chức**<br>*(Ký tên, đóng dấu)* |
|---|---|
| M.S.C.N: 0100111943-032-C.T<br>NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH TÂY SÀI GÒN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | M.S.D.N: 0303[illegible] C.T.T.N.H.H<br>CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH |
| Phạm Xuân Hiệp<br>Phó Giám Đốc | Chủ tịch công ty<br>Trần Thị Thơm |

*Phần dành cho Ngân hàng*
*Chi nhánh bổ sung, chỉnh sửa các nội dung cần thiết cho phù hợp với các quy định hiện hành và từng trường hợp cụ thể, đảm bảo an toàn vốn cấp tín dụng.*
*Sau khi kiểm soát nội dung hợp đồng, trưởng/phó Phòng khách hàng phải ký vào tất cả các trang hợp đồng, các trang phải được đóng dấu giáp lai*

VietinBank

# ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG TỔ CHỨC VIETINBANK

*(Dành cho Khách hàng Tổ chức)*

**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. "**Ngân hàng**" (NH): là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (viết tắt là VietinBank).
2. "**Tổ chức thẻ Quốc tế**" (TCTQT): là tổ chức được thành lập, hoạt động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với NH, các tổ chức phát hành thẻ (TCPHT), tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT), tổ chức chuyển mạch thẻ và/hoặc các bên liên quan khác để hợp tác về hoạt động thẻ ngân hàng đối với thẻ có mã TCPHT do TCTQT cấp hoặc thẻ có mã của TCPHT của quốc gia khác, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
3. "**Ngân hàng Nhà nước**" (NHNN): là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
4. "**Internet**": là hệ thống thông tin toàn cầu sử dụng giao thức Internet và tài nguyên Internet để cung cấp dịch vụ và ứng dụng khác nhau cho người sử dụng dịch vụ viễn thông.
5. "**Website/Trang thông tin điện tử chính thức của NH**": là trang web của NH theo đường dẫn sau www.vietinbank.vn.
6. "**Thẻ tín dụng**": là thẻ cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi hạn mức thẻ tín dụng đã được cấp theo thỏa thuận với NH.
7. "**Thẻ**": tại văn bản này được hiểu là Thẻ tín dụng VietinBank do NH phát hành cho chủ thẻ để thực hiện giao dịch thẻ trong và ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm cả thẻ chính và (các) thẻ phụ (nếu có) theo Bản "Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng" này. Thẻ tín dụng nội địa là thẻ mang thương hiệu của Tổ chức cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam (NAPAS), thẻ tín dụng quốc tế là thẻ mang thương hiệu của các TCTQT. Thẻ bao gồm:
8. **"Thẻ vật lý"**: là thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn dải từ hoặc chip điện tử để lưu giữ dữ liệu thẻ.
9. **"Thẻ phi vật lý"**: là thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và chứa các thông tin trên thẻ theo quy định từng thời kỳ của NH, được tổ chức phát hành thẻ phát hành cho chủ thẻ để giao dịch trên môi trường internet, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động; không bao gồm các trường hợp thẻ vật lý có đăng ký chức năng để giao dịch trên môi trường internet, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động. Thẻ phi vật lý có thể được tổ chức phát hành thẻ in ra thẻ vật lý khi chủ thẻ có yêu cầu.
10. "**Chủ thẻ**": là bao gồm Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ.
11. "**Chủ thẻ chính**": là pháp nhân đứng tên ký Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ với Tổ chức phát hành thẻ và có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận với NH. Chỉ chủ thẻ chính có thể đề nghị cấp thẻ phụ, ủy quyền cho cá nhân sử dụng thẻ phụ.
12. "**Chủ thẻ phụ**": là cá nhân được chủ thẻ chính ủy quyền bằng văn bản cho phép sử dụng thẻ của tổ chứcvà chủ thẻ chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ của chủ thẻ phụ theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ.
13. **"Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng"** (Hợp đồng): là Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng VietinBank dành cho Khách hàng Tổ chức, bao gồm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức, Đề nghị phát hành thẻ phụ kiêm ủy quyền sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng tổ chức VietinBank này, Điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung khác (nếu có).
14. "**Tổ chức thanh toán thẻ**" (TCTTT): là các tổ chức được phép thực hiện dịch vụ thanh toán thẻ thông qua đơn vị chấp nhận thẻ và/hoặc điểm ứng tiền mặt và/hoặc ATM một cách hợp pháp.
15. "**Đơn vị chấp nhận thẻ**" (ĐVCNT): là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ.
16. "**Điểm ứng tiền mặt**" (ĐƯTM): là các đơn vị, NHĐL, TCTTT, ATM mà ở đó Chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để được ứng tiền mặt.
17. "**Máy giao dịch tự động**" (ATM - Automated Teller Machine): là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn, hàng hóa dịch vụ, vấn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác.

18. **"Mã số xác định chủ thẻ"** (PIN): là mã số mật do NH cấp cho mỗi Chủ thẻ lần đầu và sau đó Chủ thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các giao dịch thẻ. Chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật và sử dụng cho một số loại hình giao dịch thẻ để chứng thực Chủ thẻ theo quy định của NH.
19. **"OTP/OTT"**: là các phương thức xác thực bao gồm các mã số có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định để xác thực giao dịch trực tuyến qua internet, giao dịch qua ứng dụng di động hoặc các kênh điện tử do NH cung cấp. NH có thể áp dụng các phương thức xác thực khác ngoài các phương thức xác thực nêu trên. Các phương thức xác thực được NH triển khai và hướng dẫn trong từng thời kỳ.
20. **"Số bảo mật"** (card secure code hay còn được gọi là CVC/CVV): là 03 ký tự số bảo mật được in trên thẻ và dùng để thực hiện các giao dịch thanh toán trực tuyến qua internet.
21. **"Tài khoản thẻ"**: là tài khoản thẻ tín dụng do NH cấp cho chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ để sử dụng.
22. **"Giao dịch thẻ"**: là việc sử dụng thẻ để gửi, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và sử dụng các dịch vụ khác do TCPHT, TCTTT khác cung ứng; không được sử dụng thẻ tín dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào Tài khoản thanh toán ("TKTT"), thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, ví điện tử.
23. **"Giao dịch nhanh không cần chữ ký"**: là việc Chủ thẻ sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thanh toán tiền hàng hóa dịch vụ qua ĐVCNT mà không cần ký tên trên chứng từ giao dịch thẻ. Dịch vụ này chỉ được áp dụng tại một số loại hình ĐVCNT nhất định và khi số tiền hàng hóa, dịch vụ nhỏ hơn một giá trị nhất định theo quy định của NH và/hoặc NHNN/TCTQT trong từng thời kỳ.
24. **"Giao dịch thẻ không tiếp xúc"**: là giao dịch được thực hiện bằng cách chạm thẻ không tiếp xúc vào thiết bị chấp nhận thẻ không tiếp xúc hoặc đặt thẻ không tiếp xúc trong cự ly gần với thiết bị chấp nhận thẻ không tiếp xúc.
25. **"Thẻ giả"**: là thẻ không do TCPHT phát hành nhưng có chứa các thông tin của thẻ thật, Chủ thẻ thật.
26. **"Giao dịch thẻ gian lận, giả mạo"**: là giao dịch bằng thẻ giả, giao dịch sử dụng trái phép thẻ.
27. **"Chứng từ giao dịch thẻ "**: là chứng từ giấy hoặc điện tử được tự động in/xuất ra khi thực hiện giao dịch thanh toán thẻ qua thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ.
28. **"Hạn mức thẻ tín dụng"**: là hạn mức cấp cho mỗi chủ thẻ, bao gồm thẻ chính và thẻ phụ, trong đó hạn mức của thẻ chính và hạn mức của mỗi thẻ phụ có thể khác nhau, hạn mức thẻ phụ tối đa bằng hạn mức của thẻ chính.
29. **"Hạn mức giao dịch thẻ"**: là các hạn mức về số tiền và hạn mức số lần giao dịch /tần suất giao dịch trong một khoảng thời gian nhất định..
30. **"Hạn mức không yêu cầu xác thực Chủ thẻ"**: là hạn mức tối đa của giá trị mỗi giao dịch cho phép bỏ qua xác thực Chủ thẻ theo quy định của TCTQT, NHNN và/hoặc NH trong từng thời kỳ.
31. **"Phương thức nhận thông tin"**: bao gồm thông báo của VietinBank tại website www.vietinbank.vn hoặc số điện thoại đã đăng ký và được cập nhật tại thông tin hồ sơ chủ thẻ trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ email mà chủ thẻ đã đăng ký hoặc thông báo thông qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank Ipay hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật.
32. **"Khóa thẻ (hay Tạm khóa thẻ)"** là việc thẻ bị dừng mọi chức năng giao dịch và chủ thẻ không thực hiện bất kỳ giao dịch nào bằng thẻ cho đến khi thẻ được mở khóa theo quy định của NH trong từng thời kỳ.
33. **"Hủy hiệu lực thẻ (hay Ngừng sử dụng thẻ)"** là việc thẻ bị chấm dứt mọi chức năng giao dịch và chủ thẻ không được mở lại thẻ bị hủy hiệu lực thẻ (ngừng sử dụng thẻ) để sử dụng.
34. **"Chấm dứt sử dụng thẻ"**: là việc NH hủy hiệu lực của toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này.
35. **"Sao kê"**: là bảng kê chi tiết Tài khoản thẻ tín dụng bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch trên Tài khoản thẻ cùng lãi và phí phát sinh trong một chu kỳ sử dụng thẻ theo quy định của NH. Sao kê được lập và gửi cho chủ thẻ hàng tháng để làm căn cứ thanh toán.
36. **"Số tiền thanh toán tối thiểu"**: là khoản tiền tối thiểu chủ thẻ phải thanh toán cho NH trong mỗi kỳ sao kê.
37. "**Ngày đến hạn thanh toán**": là ngày cuối cùng chủ thẻ phải thanh toán số dư tối thiểu hoặc toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng trong mỗi kỳ sao kê. Chủ thẻ được xem là có khoản nợ quá hạn nếu không thanh toán đủ số dư tối thiểu sau ngày đến hạn thanh toán tại mỗi kỳ sao kê (theo thời gian của NH được thông báo trên sao kê).
38. "**Ngày**": là ngày tính theo dương lịch.

39. **"Ngày làm việc"**: là bất kỳ ngày nào, trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ, nghỉ tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và ngày mà (các) ngân hàng tại Việt Nam được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa theo quyết định của người/cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ**

**1. Quyền của Chủ thẻ**

a. Sử dụng thẻ tín dụng để thanh toán hàng hoá và dịch vụ tại các ĐVCNT, trên Internet/Mobile và/hoặc thực hiện các giao dịch rút tiền mặt, thanh toán hóa đơn và/hoặc các giao dịch khác theo quy định của NH tại các ATM hoặc ĐƯTM và/hoặc các kênh giao dịch khác theo quy định của NH, bao gồm cả trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài, không bao gồm các giao dịch chuyển khoản (hoặc ghi có) vào TKTT, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, ví điện tử.

b. Hưởng các chương trình ưu đãi, chương trình và quyền lợi theo tính năng sản phẩm dành riêng cho Chủ thẻ theo quy định của NH và/hoặc các đối tác của NH cung cấp theo từng thời kỳ.

c. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu NH thực hiện các giao dịch liên quan đến thẻ bao gồm: thay đổi hạn mức thẻ tín dụng, cấp hạn mức thẻ tín dụng, hạn mức chi tiêu thẻ, khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này, tạm ngưng dịch vụ thẻ khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của NH, khóa thẻ/mở thẻ, đổi PIN, đăng ký dịch vụ tiện ích, đổi hạng thẻ, phát hành thẻ phụ, phát hành lại thẻ, phát hành thêm thẻ, tra soát khiếu nại, yêu cầu cung cấp số dư Tài khoản thẻ, lịch sử giao dịch và các thông tin cần thiết khác phù hợp với quy định của Pháp luật, đăng ký tài khoản trích nợ tự động của chính chủ thẻ chính, chấm dứt sử dụng thẻ và/hoặc các nội dung khác nếu có theo hướng dẫn của NH từng thời kỳ. Chủ thẻ phụ có thể yêu cầu thực hiện đối với thẻ được phát hành cho chính chủ thẻ phụ đó như: nhận thẻ, chủ động khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành cho chủ thẻ phụ, tạm khóa thẻ, phát hành lại thẻ của chính chủ thẻ phụ, cấp đổi PIN, mở khóa thẻ chỉ trong trường hợp chính chủ thẻ phụ khóa trước đó, đăng ký trích nợ cho tài khoản của chủ thẻ phụ, đăng ký/hủy dịch vụ thanh toán trực tuyến cho chính thẻ của chủ thẻ phụ, điều chỉnh hạn mức chi tiêu cho chính thẻ của chủ thẻ phụ và/hoặc các nội dung khác nếu có theo hướng dẫn của NH từng thời kỳ.

d. Chủ thẻ chính có toàn quyền đưa ra các yêu cầu có liên quan đến việc sử dụng thẻ của chủ thẻ phụ theo quy định của NH. Mỗi Chủ thẻ phụ tại một thời điểm được phát hành và sử dụng 01 (một) thẻ tương ứng với mỗi dòng sản phẩm.

e. Tra soát, Khiếu nại về các sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót đối với các giao dịch phát sinh trên thẻ theo hướng dẫn của NH. Chủ thẻ chính được quyền khiếu nại đối với các giao dịch trên thẻ của mình và (các) chủ thẻ phụ được quyền khiếu nại đối với các giao dịch phát sinh trên thẻ phụ của mình. Chủ thẻ phải chịu phí khiếu nại (nếu khiếu nại sai) theo quy định của NH và/hoặc TCTQT. Thời gian để Chủ thẻ thực hiện quyền yêu cầu tra soát khiếu nại trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch. Nếu sau thời hạn đó, NH không nhận được các yêu cầu tra soát, khiếu nại thì coi như Chủ thẻ đồng ý với tất cả các giao dịch thẻ và phí phát sinh.

f. Chủ thẻ chính có toàn quyền đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho NH hoặc các hình thức khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ. Việc NH nhận được văn bản thông báo của chủ thẻ chính bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ trong trường hợp này là bằng chứng về việc chấm dứt sử dụng thẻ của chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ, không phụ thuộc vào việc NH thu hồi và/hoặc khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này đã được thực hiện hay chưa. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, việc chấm dứt này không làm xóa bỏ hay thay đổi bất kỳ nghĩa vụ tài chính/thanh toán nào chưa thực hiện, hoặc thực hiện chưa đúng/chưa đủ của chủ thẻ đối với NH. NH được hoàn toàn miễn trách đối với các rủi ro phát sinh liên quan đến việc đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ theo thông báo của chủ thẻ chính. Nếu chủ thẻ chính chính thức chấm dứt sử dụng thẻ thì mặc nhiên (các) chủ thẻ phụ phải chấm dứt việc sử dụng thẻ. Chủ thẻ chính có quyền đề nghị bằng văn bản để NH chấm dứt việc sử dụng thẻ của (các) chủ thẻ phụ mà không cần sự đồng ý của (các) chủ thẻ phụ. Khi đơn phương chấm dứt Hợp đồng, Chủ thẻ phải đến NH làm thủ tục chấm dứt Hợp đồng, điền đầy đủ thông tin vào Giấy đề nghị ngừng sử dụng thẻ tín dụng và giao nộp thẻ cho NH (hoặc theo hướng dẫn của NH từng thời kỳ), thanh toán các khoản nợ tồn đọng và thực hiện thủ tục giải chấp (nếu có) theo quy định của NH.

g. Yêu cầu cung cấp số dư Tài khoản thẻ, cung cấp lịch sử giao dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến thẻ và giao dịch thẻ. Được quyền hưởng các ưu đãi dành cho Chủ thẻ do NH và/hoặc các đối tác của NH cung cấp theo từng thời kỳ.

h. Yêu cầu NH thực hiện xử lý các giao dịch liên quan đến việc phát hành, quản lý thẻ và giao dịch thẻ qua Trung tâm Dịch vụ Khách hàng và các kênh điện tử khác của VietinBank như VietinBank Efast/iPay hoặc kênh điện tử do VietinBank liên kết với các đối tác cung cấp tới Chủ thẻ, chịu trách nhiệm và rủi ro (nếu có) đối với các giao dịch này (các giao dịch có thể thực hiện được thay đổi từng thời kỳ theo hướng dẫn của NH, bao gồm các trường hợp như kích hoạt thẻ/khóa thẻ, phát hành thẻ…); được quyền yêu cầu NH tự động ghi nợ TKTT bằng VNĐ/ngoại tệ của Chủ thẻ mở tại NH theo đăng ký của Chủ thẻ để thanh toán Số dư sao kê. Việc xác nhận của Chủ thẻ với Trung tâm Dịch vụ khách hàng và/hoặc tại các kênh điện tử được lưu giữ là cơ sở pháp lý cho việc thống nhất thỏa thuận giữa Chủ thẻ và Ngân hàng trong việc phát hành, quản lý thẻ và thực hiện các giao dịch thẻ.

i. Được quyền nhận sao kê thẻ của NH theo định kỳ hàng tháng.

j. Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng, quy định của NH trong từng thời kỳ có thông báo theo các Phương thức nhận thông tin và quy định của Tổ chức thẻ, pháp luật.

**2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ**

a. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin cần thiết, bao gồm các thông tin liên quan đến thủ tục xác thực qua các dữ liệu sinh trắc học của Chủ thẻ theo yêu cầu của NH và các tổ chức, cá nhân được phép khác theo quy định của pháp luật khi phát hành thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin cung cấp. Thông báo ngay cho NH những thay đổi về các thông tin đã đăng ký với NH.

b. Sử dụng hạn mức thẻ tín dụng đúng mục đích và cam kết có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ đúng hạn.

c. Trong trường hợp giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của Chủ thẻ hết hiệu lực Chủ thẻ phải đến NH để cập nhật lại giấy tờ tùy thân còn hiệu lực. Trong thời gian giấy tờ tùy thân. giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của Chủ thẻ hết hiệu lực các giao dịch thẻ bị tạm ngừng theo quy định của pháp luật.

d. Đồng ý để NH xử lý tài sản bảo đảm để thu nợ, bổ sung/thay thế tài sản bảo đảm theo yêu cầu của NH.

e. Chủ thẻ chỉ được sử dụng thẻ để thanh toán tiền mua các hàng hóa, dịch vụ, các giao dịch nạp, rút tiền mặt hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

f. Chịu trách nhiệm trực tiếp nhận thẻ/thông tin thẻ và PIN hoặc uỷ quyền cho người đại diện nhận thẻ/thông tin thẻ và PIN tại NH và/hoặc qua các phương tiện điện tử phù hợp (áp dụng với thẻ phi vật lý); xác nhận với NH về việc đã nhận thẻ/thông tin thẻ và PIN theo quy định, bao gồm hình thức ký trực tiếp hoặc xác nhận qua điện thoại với NH và/hoặc các thao tác xác nhận/sử dụng thông tin thẻ qua các phương tiện điện tử.

g. Giấy ủy quyền nhận thẻ được lập bằng văn bản theo quy định của NH. Trường hợp ủy quyền cho người đại diện nhận thẻ/ PIN, Chủ thẻ phải chịu mọi rủi ro có thể phát sinh, trừ trường hợp do lỗi của NH. Chủ thẻ được đề nghị NH gửi thẻ, PIN bằng đường bưu điện và phải chịu mọi rủi ro có thể phát sinh trừ trường hợp NH có lỗi và phải xác nhận cuống PIN và gửi về NH khi nhận được thẻ/PIN.

h. Nhận thẻ, thực hiện các thủ tục kích hoạt trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát hành thẻ. Sau thời hạn này, thẻ có thể sẽ bị hủy hiệu lực nếu Chủ thẻ không thực hiện kích hoạt thẻ theo quy định của NH trong từng thời kỳ và Chủ thẻ không được hoàn trả các khoản phí đã nộp (nếu có).

i. Thẻ là tài sản của NH. Chủ thẻ phải sử dụng đúng thẻ được phát hành và đúng mục đích theo quy định của NH, Tổ chức thẻ, pháp luật; bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận Chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ (mặt trước, mặt sau)/PIN trong quá trình sử dụng thẻ; thực hiện thông báo và phối hợp với NH để xử lý ngay khi xảy ra các trường hợp mất thẻ, lộ thông tin thẻ hoặc có yêu cầu tra soát khiếu nại; chịu trách nhiệm về các thiệt hại nếu Chủ thẻ không thực hiện đúng các nội dung tại Hợp đồng này.

j. Có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đầy đủ các khoản phí liên quan đến giao dịch thẻ cũng như các khoản phí khác theo biểu phí của NH quy định được công bố công khai được tại quầy giao dịch hoặc trên trang thông tin điện tử chính thức của NH (www.vietinbank.vn) hoặc theo các Phương thức nhận thông tin. Trong thời gian khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này hoặc tạm ngưng dịch vụ thẻ, Chủ thẻ phải trả phí sử dụng thẻ đầy đủ, đúng hạn cho NH theo quy định. Chủ thẻ đồng ý việc NH có toàn quyền thay đổi, quyết định chu kỳ thu phí, thời điểm thu phí hoặc phương thức thu phí.

k. Chịu trách nhiệm thanh toán đối với:

(i) Toàn bộ các giao dịch có chữ ký/không chữ ký/ký không đúng với chữ ký đã đăng ký và/hoặc sử dụng PIN và

(ii) Các giao dịch khác nếu NH cung cấp được bằng chứng về việc thẻ của Chủ thẻ đã thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký.

(iii) Trong trường hợp thẻ bị lộ PIN/lộ thông tin thẻ hoặc bị thất lạc/đánh cắp, Chủ thẻ phải có trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch phát sinh trước thời điểm NH khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngưng dịch vụ thẻ.

l. Không thể hủy hoặc thay đổi bất kỳ giao dịch thẻ nào đã được thực hiện thành công mà được hệ thống NH ghi nhận với đầy đủ thông tin về số thẻ, mã số giao dịch cùng với các chi tiết nghiệp vụ khác.

m. Chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro (nếu phát sinh) liên quan đến các giao dịch thực hiện qua các phương tiện điện tử hoặc tại ATM bằng thẻ của chủ thẻ. Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm cho bất cứ hậu quả hoặc sự thiệt hại, mất mát nào do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo do lỗi của Chủ thẻ phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch qua phương tiện điện tử hoặc rút tiền tại ATM, bao gồm cả việc chủ thẻ không nhận hoặc nhận không hết số tiền do ATM chi trả.

n. Chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ và các tranh chấp phát sinh liên quan đến các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng thẻ của Chủ thẻ. Có trách nhiệm giải quyết tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan hàng hóa, dịch vụ do ĐVCNT cung cấp khi thanh toán thẻ.

o. Nếu Chủ thẻ sử dụng thẻ để đặt trước cho các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo hủy dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT, Chủ thẻ vẫn phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT.

p. Lưu giữ và cung cấp được bằng chứng đã huỷ dịch vụ thanh toán định kỳ trong trường hợp Chủ thẻ ngừng việc sử dụng thẻ để chi tiêu qua mạng Internet/Mobile với các giao dịch mang tính chất định kỳ (hàng tháng, hàng quý).

q. Khi thẻ bị mất cắp, thất lạc,lộ thông tin, bị lợi dụng..., trước hết, Chủ thẻ chủ động khóa thẻ trên ứng dụng VietinBank iPay/eFast và/hoặc vào ngay ứng dụng eFast/iPay để khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngưng dịch vụ thẻ và phải báo ngay cho NH thông qua hệ thống tổng đài 24/7 hoặc các điểm giao dịch của NH hoặc các kênh giao tiếp thông tin khác từng thời kỳ và phải thực hiện theo hướng dẫn của NH. Trường hợp Chủ thẻ không thực hiện theo hướng dẫn của NH như không đồng ý khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngưng dịch vụ thẻ, mở lại thẻ sau khi đã khóa, Chủ thẻ hoàn toàn chịu các thiệt hại phát sinh sau thời điểm thông báo cho NH.

r. Không sử dụng lại thẻ đã hết hạn, thẻ đã thông báo mất, thất lạc.

s. Hoàn trả thẻ lại cho NH khi:

(i) Tìm lại được Thẻ đã báo mất cắp, thất lạc trước đó;

(ii) Thẻ hết hạn sử dụng;

(iii) Chấm dứt sử dụng Thẻ;

(iv) Các trường hợp khác theo yêu cầu của NH.

t. Cam kết không thực hiện các hành vi bị cấm, các giao dịch thanh toán khống, các giao dịch trái với luật pháp hiện hành của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và/hoặc nước sở tại.

u. Có trách nhiệm hoàn trả theo yêu cầu của NH bằng việc đồng ý để NH chủ động ghi nợ Tài khoản thẻ đối với khoản tiền liên quan đến giao dịch thẻ mà Chủ thẻ hoặc giao dịch thành công nhưng không bị ghi nợ, giao dịch ghi có nhầm vào Tài khoản thẻ, giao dịch tra soát khiếu nại tại ATM và ĐVCNT đã được tạm ứng cho Chủ thẻ và các giao dịch nhầm lẫn khác do lỗi trong quá trình xử lý, sự cố của hệ thống, hệ thống truyền tin,... mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp.

v. Chủ thẻ chính chịu trách nhiệm về các giao dịch thẻ của chủ thẻ phụ. Chủ thẻ phụ dưới 15 tuổi không được thực hiện giao dịch rút tiền mặt và chỉ được sử dụng thẻ để thanh toán theo đúng đề nghị của chủ thẻ chính với NH và được NH chấp thuận.

w. Chịu trách nhiệm trực tiếp làm việc với các đối tác cung cấp ưu đãi/công ty bảo hiểm đã cung cấp ưu đãi/dịch vụ bảo hiểm cho Chủ thẻ để giải quyết các khiếu nại, yêu cầu bồi thường có liên quan.

x. Chịu trách nhiệm chủ động đăng ký dịch vụ thông báo biến động số dư khi phát hành thẻ để kịp thời quản lý các giao dịch thẻ của chủ thẻ (lưu ý chủ thẻ sẽ không nhận được thông báo biến động giao dịch đối với giao dịch không cấp phép trực tiếp (giao dịch offline)). Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu không thông báo cho NH khi chủ thẻ không sử dụng thẻ mà vẫn nhận được tin nhắn vào số điện thoại đã đăng ký về các giao dịch Thẻ và chịu hoàn toàn trách nhiệm cho đến thời điểm thông báo cho NH và NH khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngưng dịch vụ thẻ theo quy định của NH từng thời kỳ.

y. Trường hợp phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch thẻ, chủ thẻ phải có trách nhiệm thông báo với NH qua các điểm giao dịch của NH, qua Trung tâm Dịch vụ khách hàng 24/7 hoặc các kênh tiếp nhận thông tin khác của NH trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch và phải cung cấp được các thông tin xác thực/đối chiếu chủ thẻ theo yêu cầu của NH. Nếu sau thời hạn đó, NH không nhận được các khiếu nại thì coi như Chủ thẻ đồng ý với tất cả các Giao dịch Thẻ và phí phát sinh. Trường hợp ủy quyền cho người đại diện đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ thẻ thực hiện theo quy định của pháp luật về việc ủy quyền. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại được thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 3 Hợp đồng này. Chủ thẻ hoàn toàn chịu thiệt hại thực tế phát sinh nếu thực hiện tra soát, khiếu nại không đúng quy định.

z. Phải sử dụng mã xác thực OTP hoặc phương thức xác thực theo yêu cầu của NH khi thực hiện một số giao dịch thanh toán thẻ trực tuyến qua internet, khi đăng ký liên kết thẻ và thanh toán trên ứng dụng di động, đảm bảo không tiết lộ OTP cho bất kỳ ai và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các giao dịch được thực hiện bằng phương thức nhận OTP Chủ thẻ đã đăng ký.

aa. Chịu trách nhiệm thông báo ngay cho NH về các giao dịch thẻ mà chủ thẻ không thực hiện và hợp tác với NH trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến quá trình sử dụng Thẻ.

bb. Hàng tháng, NH tự động gửi sao kê cho chủ thẻ theo địa chỉ e-mail mà chủ thẻ đã đăng ký với NH hoặc địa chỉ chủ thẻ đăng ký nhận sao kê giấy hoặc hình thức khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ và gửi tin nhắn nhắc nợ qua sms, ott,.... Trong trường hợp chủ thẻ chưa nhận được sao kê hoặc chậm nhận được sao kê, chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả trong kỳ. Bất kỳ thông báo nào do NH gửi đi đến địa chỉ chủ thẻ đã đăng ký sẽ được coi là chủ thẻ đã nhận được trong vòng 03 ngày sau khi NH gửi. Ngày sao kê là ngày 10 hàng tháng.Trong vòng 07 ngày kể từ ngày sao kê, nếu không nhận được sao kê, chủ thẻ có trách nhiệm liên hệ ngay với NH để tìm hiểu nguyên nhân, đề nghị cung cấp lại sao kê và thanh toán các món dư nợ phát sinh trong kỳ. Việc không nhận được sao kê/nhận chậm sao kê và/hoặc thông báo nhắc nợ không phải là một lý do chính đáng cho việc không thanh toán. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ hoặc ít nhất số tiền thanh toán tối thiểu trên sao kê trước thời điểm đến hạn thanh toán quy định trong Hợp đồng và/hoặc trên sao kê thẻ tín dụng. Trường hợp chủ thẻ không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu đúng hạn, toàn bộ dư nợ còn lại bị chuyển nợ quá hạn và chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền phải trả theo thông báo trên sao kê.

cc. Chủ thẻ phải thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho NH dư nợ thẻ bao gồm toàn bộ các khoản lãi và phí phát sinh (nếu có) trên sao kê, toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh từ tất cả các giao dịch thẻ của Chủ thẻ và các nghĩa vụ của chủ thẻ phát sinh từ Hợp đồng kể cả trong trường hợp có phát sinh tranh chấp với ĐVCNT và/hoặc chủ thẻ đang thực hiện khiếu nại về giao dịch với NH. Các khoản hoàn trả (từ các giao dịch đảo, hủy… nếu có) sẽ giảm trừ số dư cuối kỳ nhưng không phải là giảm trừ số tiền thanh toán tối thiểu của Chủ thẻ. Trường hợp chủ thẻ chính không có khả năng thanh toán số dư nợ (các) chủ thẻ phụ phải có trách nhiệm thanh toán cho NH toàn bộ số dư nợ.

dd. Chịu trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho NH các giao dịch thẻ, phí và lãi phát sinh theo quy định của NH về việc sử dụng Thẻ.

ee. Trường hợp Chủ thẻ đăng ký trích nợ tự động theo các hình thức do NH quy định, bằng Hợp đồng này, Chủ thẻ đồng ý cho NH được chủ động trích (ghi nợ) tài khoản Chủ thẻ đã đăng ký (hoặc từ bất kỳ tài khoản nào của chủ thẻ theo hướng dẫn của NH từng thời kỳ) hoặc tài khoản của cá nhân khác mở tại NH nếu được sự đồng ý bằng văn bản của chủ tài khoản đó để thanh toán số dư sao kê (toàn bộ hoặc tối thiểu) theo đăng ký của chủ thẻ. Chủ thẻ phải đảm bảo tài khoản đăng ký này luôn đủ số dư cần thiết để NH ghi nợ. NH được quyền trích nợ tự động vào bất kỳ thời điểm nào từ ngày sao kê đến ngày thanh toán Cho đến khi thu đủ. Chủ thẻ cam kết khi chủ thẻ bị nợ quá hạn tại NH, chủ thẻ cho phép NH được toàn quyền trích nợ (ghi nợ) đối với tất cả các tài khoản của Chủ thẻ mở tại NH để thu hồi nợ quá hạn.

ff. Đồng ý cho phép NH thực hiện chủ động ghi nợ từ bất kỳ tài khoản nào của Chủ thẻ mở tại NH hoặc trực tiếp nhận các khoản thu nhập của Chủ thẻ từ Đơn vị/Cơ quan chi trả để thu hồi nợ thẻ tín dụng trong trường hợp NH hoàn trả/ghi Có sai/nhầm vào Tài khoản thẻ của Chủ thẻ do lỗi trong quá trình xử lý, sự cố của hệ thống, các giao dịch tra soát khiếu nại đã được tạm ứng ghi Có cho Chủ thẻ trước đó,... các giao dịch nhầm lẫn khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp và các giao dịch khác Chủ thẻ mà vi phạm bản điều kiện điều khoản này và/hoặc để thu hồi nợ trước hạn và các nghĩa vụ tài chính khác của chủ thẻ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.

gg. Có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến giao dịch thẻ và không được coi đó là lý do để trì hoãn thanh toán cho NH vào ngày đến hạn thanh toán.

hh. Chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí phát sinh đối với các hàng hóa/ dịch vụ do bên thứ ba cung cấp, nếu các hàng hóa/dịch vụ hoặc một phần hàng hóa/dịch vụ không thuộc gói ưu đãi do NH cung cấp.

ii. Phản hồi về việc đồng ý hoặc không đồng ý khi nhận được thông báo của NH về việc điều chỉnh hạn mức thẻ tín dụng và/hoặc hạng thẻ trong thời hạn và theo hình thức được NH đề nghị. Chấp nhận đồng ý và không yêu cầu thêm bất kỳ xác nhận/chấp thuận nào khác đối với quyết định điều chỉnh hạn mức thẻ tín dụng và/hoặc hạng thẻ của NH nếu không phản hồi thông báo của NH trong thời hạn được đề nghị và/hoặc tiếp tục sử dụng thẻ sau thời điểm NH điều chỉnh.

jj. Chịu hoàn toàn trách nhiệm thanh toán cho các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh ngoài ý muốn của Chủ thẻ nếu Chủ thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và/ hoặc không đầy đủ các biện pháp bảo vệ do NH hướng dẫn.

kk. Làm việc trực tiếp với ĐVCNT và thanh toán dư nợ thẻ tín dụng cho NH trong trường hợp có phát sinh các giao dịch không cấp phép trực tiếp (giao dịch offline) tại ĐVCNT, bao gồm toàn bộ dư nợ do các giao dịch này gây ra.Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phát sinh do chênh lệch tỷ giá đối với các giao dịch do Chủ thẻ thực hiện.

ll. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phát sinh do chênh lệch tỷ giá đối với các giao dịch do Chủ thẻ thực hiện.

mm. Chủ thẻ chính và tất cả các chủ thẻ phụ liên đới chịu trách nhiệm về những nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này. Bất kỳ thông báo nào cho bất kỳ một Chủ thẻ nào sẽ được xem là có thông báo cho tất cả các Chủ thẻ.

nn. Chủ thẻ đồng ý cho NH phong tỏa các tài khoản của Chủ thẻ hoặc đồng ý/ủy quyền cho NH được thực hiện chuyển tiền từ tài khoản thanh toán không phải là tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ về tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ để thực hiện thu nợ gốc, lãi, phí và/hoặc bất kỳ nghĩa vụ tài chính khác quá hạn/trong hạn của Chủ thẻ với NH theo các nội dung chi tiết như sau:

(i) Điều kiện để NH thực hiện phong tỏa tài khoản của Chủ thẻ hoặc chuyển tiền từ tài khoản thanh toán không phải là tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ về tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ: Chủ thẻ không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi, phí, nghĩa vụ tài chính khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này hoặc khi Chủ thẻ phát sinh nợ cần chú ý, nợ xấu tại các TCTD theo CIC hoặc NH có cơ sở xác định khả năng trả nợ của khách hàng bị ảnh hưởng;

(ii) Chủ thẻ đồng ý về việc sau khi phát sinh trường hợp để NH thực hiện phong tỏa các tài khoản của Chủ thẻ hoặc chuyển tiền từ tài khoản thanh toán không phải là tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ về tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ khi Chủ thẻ không thực hiện đúng theo điểm (cc) Khoản 2 Điều 2 Hợp Đồng này, NH được quyền chủ động theo dõi, đánh giá tình hình Chủ thẻ để quyết định thời điểm thực hiện phong tỏa các tài khoản của Chủ thẻ hoặc chuyển tiền từ tài khoản thanh toán không phải là tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ về tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ.

(iii) Số tiền phong tỏa và chấm dứt phong tỏa hoặc chuyển từ tài khoản thanh toán không phải là tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ về tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ :

+ Số tiền thực hiện phong tỏa trên tài khoản hoặc chuyển từ tài khoản thanh toán không phải là tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ về tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ: Chủ thẻ đồng ý để NH được quyền quyết định số tiền phong tỏa trên các tài khoản của Chủ thẻ hoặc chuyển từ tài khoản thanh toán không phải là tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ về tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ tối thiểu bằng tổng dư nợ gốc, lãi, phí, nghĩa vụ tài chính khác quá hạn hoặc tối thiểu bằng tổng dư nợ gốc quá hạn của Chủ thẻ phát sinh theo Hợp đồng này. Trong thời gian phong tỏa các tài khoản của Chủ thẻ, Chủ thẻ đồng ý để NH được quyền chủ động điều chỉnh số tiền phong tỏa của Chủ thẻ.

+ Thời gian phong tỏa tài khoản: Chủ thẻ đồng ý để NH được quyền chấm dứt phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền phong tỏa trên các TKTT của Chủ thẻ và trích (ghi Nợ) các tài khoản của Chủ thẻ đối với số tiền chấm dứt tạm khóa để thu nợ gốc, lãi, phí nghĩa vụ tài chính khác của Chủ thẻ phát sinh theo Hợp đồng này và/hoặc NH được quyền chấm dứt phong tỏa tài khoản khi Chủ thẻ không còn bất kỳ khoản nợ, phí và/hoặc nghĩa vụ tài chính quá hạn nào khác phát sinh theo Hợp Đồng này.

oo. Đồng ý cho NH được cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền các thông tin về thẻ, các giao dịch và các thông tin khác của Chủ thẻ phục vụ cho việc tra soát, khiếu nại, xử lý, giải quyết tranh chấp các giao dịch thẻ hoặc phục vụ việc điều tra khác theo đúng quy định của pháp luật mà không cần thông báo cho Chủ thẻ. Đồng ý cho NH được quyền thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp nghi ngờ, có dấu hiệu nghi ngờ liên quan đến tội phạm, rửa tiền, vi phạm pháp luật,... mà không cần thông báo cho Chủ thẻ.

pp. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng, quy định của NH trong từng thời kỳ có thông báo www.vietinbank.vn theo các Phương thức nhận thông tin và quy định của Tổ chức thẻ, pháp luật.

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của NH**

**1. Quyền của NH**

a. Miễn trách nhiệm trong các trường hợp:
   (i) Hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi, hoặc vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của NH gây nên;
   (ii) Thẻ bị lợi dụng để rút tiền mặt, thanh toán hàng hóa dịch vụ và/hoặc các giao dịch khác trong trường hợp thẻ bị mất cắp, lộ thông tin/lộ PIN hoặc thất lạc mà Chủ thẻ chưa kịp thông báo cho NH;
   (iii) Rủi ro liên quan đến việc thanh toán mua sắm hàng hóa, dịch vụ qua Internet/Mobile bằng thẻ của Chủ thẻ;
   (iv) Tranh chấp liên quan đến các dịch vụ ưu đãi cho Chủ thẻ do bên thứ ba cung cấp;
   (v) Các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh do Chủ thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các biện pháp bảo vệ theo hướng dẫn của NH;
   (vi) Thẻ không được bảo đảm an toàn hoặc bị lộ PIN/thông tin thẻ/số secure code/OTP do lỗi và/hoặc sơ suất của Chủ thẻ hoặc bên thứ ba.

b. Truy đòi, ghi nợ Tài khoản thẻ các khoản phí, các khoản tiền liên quan đến giao dịch thẻ mà Chủ thẻ rút tiền, thanh toán dưới bất cứ hình thức nào hoặc giao dịch thành công nhưng không bị ghi nợ, giao dịch ghi có nhầm vào Tài khoản thẻ, giao dịch tra soát khiếu nại tại ATM và ĐVCNT đã được tạm ứng cho Chủ thẻ và các giao dịch nhầm lẫn khác do lỗi trong quá trình xử lý, sự cố của hệ thống, hệ thống truyền tin,... mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp.

c. Được từ chối giao dịch thẻ/từ chối thanh toán thẻ trong các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 5 Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng này.

d. Được cung cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền các thông tin về thẻ, các giao dịch và các thông tin khác của chủ thẻ phục vụ cho việc kiểm toán, thanh tra, tra soát, khiếu nại, xử lý, giải quyết tranh chấp các giao dịch thẻ hoặc phục vụ việc điều tra, quản lý nhà nước khác theo đúng quy định của pháp luật và các trường hợp cung cấp thông tin khác theo quy định tại Hợp đồng và pháp luật mà không cần thông báo cho chủ thẻ. Được quyền thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp nghi ngờ, có dấu hiệu nghi ngờ liên quan đến tội phạm, rửa tiền, vi phạm pháp luật,... mà không cần thông báo cho Chủ thẻ. Được xử lý dữ liệu cá nhân của chủ thẻ, của người có liên quan theo quy định của pháp luật hoặc dữ liệu cho các tổ chức cung cấp; được cung cấp thông tin cho bên thứ ba nhằm phục vụ việc cung ứng dịch vụ thẻ cho chủ thẻ hoặc xử lý các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật.

e. Được bổ sung, sửa đổi ngày hết hạn và/hoặc các chi tiết khác của thẻ đã phát hành, thay thế thẻ; yêu cầu chủ thẻ thay đổi PIN do chủ thẻ xác lập; khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngưng dịch vụ thẻ/điều chỉnh hạn mức thẻ tín dụng/hạn mức chi tiêu/ tạm ngừng sử dụng thẻ mà không hoàn lại các khoản phí (nếu có) mà không cần sự xác nhận/chấp thuận của KH trong những trường hợp sau:
   (i) Các trường hợp liên quan/nghi ngờ liên quan đến trục lợi, giả mạo và rủi ro; nghi ngờ giao dịch có liên quan đến yếu tố tội phạm, rửa tiền, vi phạm pháp luật hoặc để thực hiện chính sách phòng chống rửa tiền theo quy định của NH và quy định pháp luật hoặc vi phạm các quy định tại Hợp đồng này;
   (ii) Trong trường hợp phát hiện dấu hiệu giả mạo trong quá trình eKYC/KYC;
   (iii) Có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường giữa các thông tin nhận biết Chủ thẻ với các yếu tố sinh trắc học của Chủ thẻ trong quá trình mở và sử dụng thẻ bằng phương tiện điện tử;
   (iv) Nhận được thông báo từ Chủ thẻ;
   (v) Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, phí và/hoặc các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh) với NH và/hoặc với bất kỳ tổ chức tín dụng nào khác;
   (vi) Bất kỳ hành động hoặc sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện nào xảy ra cho dù có liên quan hay không mà theo đánh giá của NH sẽ gây ra thay đổi bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh hoặc tình hình tài chính hoặc khả năng trả nợ của Chủ thẻ;
   (vii) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

(viii) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, tổ chức thẻ và quy định của NH trong từng thời kỳ.

f. Thu giữ thẻ, hủy hiệu lực thẻ vào bất cứ lúc nào trong một số trường hợp (thẻ giả; thẻ sử dụng trái phép; phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định pháp luật; hoặc người sử dụng thẻ không chứng minh được mình là Chủ thẻ; hoặc Chủ thẻ không thực hiện đúng các quy định của NH và/hoặc TCTQT; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật) bằng cách thông báo về việc thu hồi này cho Chủ thẻ hoặc thông qua TCTTT/ĐVCNT. Trong trường hợp này, NH được miễn trách đối với bất kỳ sự phương hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong việc yêu cầu thu hồi lại thẻ.

g. Hủy thẻ trong trường hợp Chủ thẻ không nhận thẻ sau 45 ngày kể từ khi phát hành và Chủ thẻ không được hoàn phí (nếu NH đã thu) và khóa thẻ sau 180 ngày kể từ ngày phát hành thẻ mà chủ thẻ không kích hoạt hay sử dụng thẻ.

h. Trong trường hợp Chủ thẻ chính có yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo hướng dẫn của NH từng thời kỳ gửi đến NH, NH sẽ tự động khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngưng dịch vụ (các) thẻ phụ, đóng hạn mức thẻ tín dụng.

i. Đối với thẻ tín dụng quốc tế, được quyền từ chối các khiếu nại của Chủ thẻ đối với tất cả các giao dịch thẻ có giá trị quy đổi nhỏ hơn 25 USD hoặc tương đương tại các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí theo quy định của TCTQT (khách sạn, hàng không, Tổ chức du lịch, vận tải, nhà hàng …), các giao dịch thanh toán nhanh (Visa esay payment, MasterCard Quick payment services), các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 10 USD hoặc tương đương tại các ĐVCNT khác. NH chỉ tiếp nhận xử lý khiếu nại của KH với lý do không thực hiện giao dịch với số lượng giao dịch tối đa theo quy định của từng TCTQT[1].

j. Yêu cầu Chủ thẻ cung cấp các thông tin, các chứng từ liên quan đến các giao dịch thẻ nhằm xác minh tính chính xác, hợp pháp của các giao dịch này. Đối với các giao dịch hoàn trả, NH có quyền giữ lại khoản ghi có cho đến khi xác minh được tính chính xác của giao dịch.

k. Từ chối cấp phép các giao dịch thẻ không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật, NHNN, TCTQT, Tổ chức chuyển mạch thẻ, NH, hoặc các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của NH.

l. Ghi âm lại tất cả những trao đổi của Chủ thẻ qua điện thoại và/hoặc bất kỳ các thông tin bằng lời nói giữa Chủ thẻ và NH khi Chủ thẻ gọi đến NH yêu cầu tra soát khiếu nại.

m. Phát hành lại, thay thế thẻ trong một trong các trường hợp sau:
   (i) Thẻ nghi ngờ gian lận, giả mạo do NH phát hiện, tổ chức thẻ cảnh báo.
   (ii) Theo đề nghị của Chủ thẻ.
   (iii) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, tổ chức thẻ và quy định của NH trong từng thời kỳ.

n. Khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này /tạm ngưng dịch vụ thẻ mà không cần sự xác nhận/chấp thuận của Chủ thẻ trong các trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 3 Hợp đồng này và các trường hợp sau:
   (i) Nhận được thông báo thẻ bị nghi ngờ lộ dữ liệu từ tổ chức thẻ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức chuyển mạch và các đơn vị liên quan khác hoặc NH chủ động phát hiện các dấu hiệu thẻ bị nghi ngờ lộ dữ liệu; hệ thống bị xâm phạm;
   (ii) NH thực hiện nâng cấp, bảo trì hệ thống; hoặc hệ thống bị lỗi do xảy ra các nguyên nhân bất khả kháng, vượt kiểm soát của NH;
   (iii) Khi NH nghi ngờ chủ thẻ vi phạm các quy định của Pháp luật, các điều khoản trong hợp đồng đã ký với NH; các trường hợp nghi ngờ liên quan đến các hành vi gian lận, giả mạo; trục lợi;
   (iv) Giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của Chủ thẻ hết hiệu lực;
   (v) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật,tổ chức thẻ và quy định của NH trong từng thời kỳ.

o. Đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ trong các trường hợp sau:
   (i) Chủ thẻ vi phạm các quy định về việc phát hành và sử dụng thẻ của NH, hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, NHNN, TCTQT trong việc sử dụng thẻ;
   (ii) Chủ thẻ không còn đáp ứng điều kiện áp dụng sản phẩm thẻ;
   (iii) Toàn bộ các thẻ của chủ thẻ đã hết hạn sử dụng/chấm dứt sử dụng thẻ trên 6 tháng;
   (iv) Thẻ hoặc hạn mức thẻ đã cấp trước đó không được gia hạn;
   (v) NH phát hiện thông tin do chủ thẻ cung cấp cho NH là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;

[1] Theo quy định hiện hành số lượng giao dịch khiếu nại với lý do không thực hiện giao dịch của TCTQT Visa/Mastercard là 35 giao dịch

(vi) Chủ thẻ vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp Đồng này và các văn bản, thỏa thuận, cam kết liên quan khác với NH mà không thể khắc phục được hoặc không được khắc phục trong thời hạn mà NH yêu cầu;

(vii) Bất kỳ hành động hoặc sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện nào xảy ra cho dù có liên quan hay không mà theo đánh giá của NH sẽ gây ra thay đổi bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh hoặc tình hình tài chính hoặc khả năng trả nợ của Chủ thẻ;

(viii) Chủ thẻ chết, mất tích, hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự, bị khởi tố bị can, bị tạm giam, tạm giữ, bị buộc thi hành án và/hoặc khi có bất kỳ tài liệu, thông tin nào mà theo đánh giá của NH có khả năng dẫn đến thay đổi bất lợi, làm suy giảm khả năng trả nợ của Chủ thẻ;.

(ix) Tài sản của Chủ thẻ/Bên Bảo Đảm bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ, thi hành án; hoặc bất cứ sự kiện nào ảnh hưởng bất lợi tới việc sử dụng thẻ hay khả năng trả nợ của Chủ thẻ hoặc Tài Sản Bảo Đảm/Hợp Đồng Bảo Đảm;

(x) Bên bảo đảm vi phạm Hợp đồng bảo đảm hoặc xảy ra các trường hợp cần phải xử lý tài sản bảo đảm/biện pháp bảo đảm theo Hợp đồng bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định tại Hợp đồng bảo đảm; Chủ thẻ vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước, hoặc Chủ thẻ vi phạm bất cứ nghĩa vụ, trách nhiệm nào của mình quy định tại Hợp đồng này;

(xi) Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc NH phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới phát hành và sử dụng thẻ; lãi suất, cách tính lãi đối với dư nợ thẻ tín dụng hoặc các sự kiện bất khả kháng/trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, lãn công, biểu tình, thiên tai;

(xii) Vi phạm chéo: Chủ thẻ không thực hiện hoặc không tuân thủ các nghĩa vụ theo bất kỳ thỏa thuận hoặc văn bản nào liên quan đến bất kỳ khoản nợ nào của Chủ thẻ (trừ các khoản nợ đến hạn theo Hợp đồng này) tại NH; hoặc Chủ thẻ có dư nợ xấu tại các tổ chức tín dụng khác;

(xiii) Theo văn bản thông báo đơn phương chấm dứt Hợp đồng của NH;

(xiv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, tổ chức thẻ và quy định của NH trong từng thời kỳ.

p. NH có quyền thu hồi nợ trước hạn trong trường hợp đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ của Chủ thẻ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điêu 3 Hợp đồng này.

q. Không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ trường hợp nào thẻ bị ĐVCNT từ chối nằm ngoài khả năng kiểm soát của NH trừ trường hợp lỗi xác định phát sinh từ NH. Đồng thời, NH không chịu trách nhiệm về việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ của bên thứ ba (bao gồm cả việc giao, nhận hàng và số lượng, chất lượng của hàng hóa, dịch vụ) được thanh toán bằng thẻ và được quyền ghi nợ vào Tài khoản thẻ giá trị các giao dịch đã thanh toán bằng thẻ cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao, nhận hoặc được thực hiện hay không hoặc có đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng hay không.

r. Yêu cầu Chủ thẻ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các giao dịch thẻ và các khoản lãi, phí liên quan (nếu có).

s. Chuyển dư nợ thẻ của Chủ thẻ thành nợ quá hạn và thực hiện phân loại nợ theo quy định của NHNN trong trường hợp Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền thanh toán tối thiểu vào ngày đến hạn.

t. Thu nợ từ tài sản bảo đảm của Chủ thẻ và/hoặc từ bên thứ ba theo cam kết đối với thẻ có tài sản bảo đảm, chủ động trích hoặc phong tỏa/phong tỏa một phần TKTT, số dư tiền gửi tiền gửi có kỳ hạn, giấy tờ có giá của Chủ thẻ trong hệ thống NH và/hoặc bất cứ tài sản nào khác của Chủ thẻ và/hoặc lập uỷ nhiệm thu từ TKTT của Chủ thẻ tại các Tổ chức tín dụng khác hoặc trực tiếp nhận tiền từ các khoản thu nhập do cơ quan chi trả để thu hồi nợ trong trường hợp Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ và đúng hạn, thu hồi các giao dịch hoàn trả, ghi Có sai/ nhầm vào Tài khoản thẻ do lỗi trong quá trình xử lý, sự cố của hệ thống, các giao dịch tra soát khiếu nại và ĐVCNT đã được tạm ứng cho Chủ thẻ, các giao dịch nhầm lẫn khác Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp. Nếu NH thu nợ từ số dư tiền gửi tiết kiệm/tiền gửi có kỳ hạn của Chủ thẻ để thanh toán các khoản nợ phát sinh thì tiền gửi tiết kiệm hoặc tiền gửi có kỳ hạn đó được coi là không kỳ hạn hoặc việc xử lý tiền gửi tiết kiệm hoặc tiền gửi có kỳ hạn đó theo quy định của pháp luật và của NH trong từng thời kỳ. Bù trừ nghĩa vụ nợ của KH theo Hợp đồng này với nghĩa vụ thanh toán của NH (bao gồm cả các Chi nhánh khác của NH) với KH phát sinh theo bất kỳ thoả thuận nào đã được xác lập trước đó.

u. Điều chỉnh giảm hạn mức thẻ tín dụng và/hoặc giảm hạng thẻ phù hợp theo quy định của NHNN, NH mà không cần nhận được xác nhận/chấp thuận của Chủ thẻ trước khi NH thực hiện việc điều chỉnh và/hoặc

thay đổi này và sẽ thông báo cho Chủ thẻ qua email/tin nhắn vào số điện thoại đã đăng ký và/hoặc các hình thức khác mà NH cung cấp trong từng thời kỳ.

v. Quy định về hạn mức thanh toán, hạn mức rút tiền mặt (bao gồm cả hạn mức rút tiền mặt tại nước ngoài) và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ đối với Chủ thẻ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và NH sẽ thông báo cho chủ thẻ theo các Phương thức nhận thông tin.

w. Không chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến các dịch vụ ưu đãi cho Chủ thẻ được cung cấp bởi bên thứ ba trừ trường hợp lỗi xác định phát sinh từ NH.

x. Sử dụng thông tin Chủ thẻ, thông tin thẻ, các giao dịch và các thông tin khác của Chủ thẻ phục vụ cho việc:
   (i) Quản lý, giám sát, tư vấn, hỗ trợ,… giữa NH với Chủ thẻ và/hoặc sử dụng vào mục đích quảng bá, giới thiệu sản phẩm dịch vụ của NH cho Chủ thẻ;
   (ii) Chia sẻ cho bên thứ ba có hợp tác với NH cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và lợi ích của khách hàng;
   (iii) Tra soát, khiếu nại, xử lý, giải quyết tranh chấp các Giao dịch thẻ;
   (iv) Điều tra hoạt động rửa tiền hoặc gửi cho cơ quan có thẩm quyền khi có căn cứ hoặc nghi ngờ theo đúng quy định của pháp luật mà không cần thông báo cho Chủ thẻ.
   (v) Xử lý dữ liệu mà Chủ thẻ cung cấp theo quy đinh pháp luật.

y. Thu thập thông tin từ các tổ chức khác về Chủ thẻ theo quy định của NHNN để đánh giá mức độ tín nhiệm khách hàng và có căn cứ cấp tín dụng thẻ cho Chủ thẻ.

z. Không cung cấp chứng từ giao dịch đối với giao dịch nhanh không cần chữ ký.

aa. Cung cấp thông tin dịch vụ, giá trị gia tăng… cho Chủ thẻ theo các Phương thức nhận thông tin.

bb. NH có quyền phong tỏa và trích nợ một phần hoặc toàn bộ số tiền trên bất kỳ tài khoản nào của Chủ thẻ mở tại VietinBank và/hoặc trên cơ sở đồng ý/ủy quyền của Chủ thẻ, NH có quyền thực hiện chuyển tiền từ tài khoản thanh toán không phải là tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ về tài khoản trích nợ tự động của Chủ thẻ, bao gồm số tiền hiện có trên tài khoản và/hoặc số tiền có trên tài khoản trong thời gian phong tỏa để phục vụ việc thu nợ gốc, lãi, phí, nghĩa vụ tài chính khác của Chủ thẻ với các nội dung chi tiết tại điểm nn Khoản 2 Điều 2 bản Điều kiện và điều khoản này.

cc. Được quyền thu các loại phí và các khoản phải thu định kỳ hoặc phát sinh theo các giao dịch thẻ của Chủ thẻ, thay đổi Biểu phí phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (Biểu phí thẻ tín dụng), phương thức thu phí trong từng thời kỳ và thông báo cho Chủ thẻ tại website www.vietinbank.vn và/hoặc theo các Phương thức nhận thông tin. Thời gian từ khi thông báo/cập nhật đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.

dd. Có quyền, nghĩa vụ kiểm tra, giám sát việc sử dụng khoản cấp tín dụng qua thẻ và trả nợ của khách hàng; có biện pháp kiểm tra, giám sát việc sử dụng thẻ và trả nợ của khách hàng, đảm bảo khả năng thu hồi nợ gốc, lãi và phí đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận, việc sử dụng thẻ đúng mục đích đối với các khoản cấp tín dụng qua thẻ; có quyền yêu cầu khách hàng báo cáo việc sử dụng khoản cấp tín dụng qua thẻ và cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khoản cấp tín dụng qua thẻ được sử dụng đúng mục đích.

ee. Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng, quy định của NH trong từng thời kỳ có thông báo theo các Phương thức nhận thông tin và quy định của Tổ chức thẻ, pháp luật.

**2. Nghĩa vụ của NH**

a. Tuân thủ các quy định về phát hành, thanh toán thẻ, đảm bảo các quyền lợi của Chủ thẻ, lưu giữ các thông tin của Chủ thẻ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

b. Thông báo cho Chủ thẻ về việc NH thu các loại phí và các khoản phải thu định kỳ hoặc phát sinh theo các giao dịch thẻ của Chủ thẻ tại website www.vietinbank.vn và/hoặc theo các Phương thức nhận thông tin. Thời gian từ khi thông báo/cập nhật đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.

c. Thực hiện việc khoá thẻ ngay sau khi nhận được thông báo của Chủ thẻ qua đường dây nóng của Trung tâm Dịch vụ khách hàng 24/7 của NH hoặc các kênh điện tử khác hoặc trong vòng 01 (một) giờ đồng hồ kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ thẻ về việc thẻ bị thất lạc, mất cắp hoặc lộ PIN.

d. NH sẽ trả thẻ bị giữ tại máy ATM của NH trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Chủ thẻ và phối hợp với Chủ thẻ để lấy lại thẻ bị thu tại ATM của NH khác. Trường hợp sau 90 ngày chủ thẻ không đến nhận thẻ, NH thực hiện hủy thẻ.

e. Đối với các giao dịch thẻ được thực hiện bằng ngoại tệ sẽ được chuyển đổi trị giá sang đồng tiền của Tài khoản thẻ theo tỷ giá của TCTQT quy định và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của NH tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH và NH sẽ thu phí chuyển đổi ngoại tệ (được quy định bởi TCTQT và/hoặc NH) và bất kỳ (các) phí giao dịch nào mà NH phải trả TCTQT (nếu có). NH được

hoàn toàn miễn trách đối với các khoản chênh lệch phát sinh (nếu có) do ĐVCNT thực hiện hoàn trả giao dịch gốc.

f. Thời hạn NH trả lời các yêu cầu tra soát, khiếu nại cho Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định đối với các giao dịch tại ATM (trừ các giao dịch quốc tế) là 05 (năm) ngày làm việc; đối với các giao dịch còn lại là 30 (ba mươi) ngày làm việc áp dụng cho thẻ tín dụng nội địa và 60 (sáu mươi) ngày làm việc áp dụng cho thẻ tín dụng quốc tế kể từ ngày NH nhận được khiếu nại của Chủ thẻ.

(i) NH sẽ hoàn trả cho Chủ thẻ giá trị các giao dịch khiếu nại đúng. Trong trường hợp đặc biệt NH sẽ có thông báo cụ thể cho Chủ thẻ.

(ii) Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ thẻ, NH có trách nhiệm thực hiện bồi hoàn cho Chủ thẻ theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại Hợp đồng.

(iii) Trong trường hợp hết thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại theo thỏa thuận tại Hợp đồng này mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, NH sẽ thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý.

(iv) Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, NH thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo NHNN (Vụ Thanh toán, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, NH sẽ thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

(v) Trường hợp NH, Chủ thẻ và các bên liên quan không thỏa thuận được và/ hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

g. Khóa thẻ ngay sau khi nhận được thông báo thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ PIN hoặc có nghi ngờ thẻ đang bị lợi dụng, gian lận và sẽ thông báo cho Chủ thẻ sau khi hoàn thành.

h. Thực hiện giải chấp tài sản bảo đảm của Chủ thẻ khi có đề nghị của chủ thẻ kể từ ngày toàn bộ thẻ tín dụng có bảo đảm bằng tài sản ngừng sử dụng, khi dư nợ trên Tài khoản thẻ bằng 0, các tra soát khiếu nại (nếu có) đã được giải quyết xong, tài sản bảo đảm không bảo đảm cho khoản cấp tín dụng nào khác tại NH và tài sản bảo đảm chưa bị xử lý để thanh toán các nghĩa vụ của Chủ thẻ, trừ trường hợp NH và Chủ thẻ có thỏa thuận khác. Đối với tài sản bảo đảm để tăng hạn mức thẻ tín dụng, NH thực hiện giải chấp kể từ ngày hạn mức thẻ tín dụng hết hạn và Chủ thẻ đã thanh toán hết các khoản chi tiêu liên quan đến hạn mức thẻ tín dụng được tăng.

i. Hoàn trả lại số tiền trên thẻ chưa sử dụng hết trong các trường hợp: (i) tài khoản thẻ được ghi có và chủ thẻ đã thanh toán hết dư nợ cho NH; (ii) chủ thẻ được hoàn trả số tiền khiếu nại thành công và chủ thẻ đã thanh toán hết dư nợ hoặc số tiền còn lại sau khi trừ hết dư nợ của chủ thẻ với NH; (iii) các trường hợp khác (nếu có) và phù hợp với quy định của pháp luật;

j. Liệt kê các giao dịch phát sinh trong kỳ vào ngày sao kê hàng tháng và gửi cho chủ thẻ chính theo hình thức và địa chỉ đăng ký. Đối với các giao dịch thẻ được thực hiện bằng ngoại tệ sẽ được chuyển đổi sang trị giá VNĐ theo tỷ giá của TCTQT và/hoặc NH tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống NH. Theo đó, NH sẽ thu phí chuyển đổi tiền tệ (nếu có) theo quy định của TCTQT. NH không chịu trách nhiệm đối với các khoản chênh lệch phát sinh (nếu có) do ĐVCNT hoàn trả giao dịch gốc.

k. Đảm bảo các quyền lợi của Chủ thẻ theo hợp đồng, lưu giữ và bảo mật các thông tin của Chủ thẻ và Tài khoản thẻ, trừ trường hợp có quy định khác.

l. Các nghĩa vụ khác khác theo quy định của Hợp đồng, quy định của NH trong từng thời kỳ có thông báo theo các Phương thức nhận thông tin và quy định của Tổ chức thẻ, pháp luật.

**Điều 4. Quy định về hạn mức thẻ tín dụng, lãi và phí**

1. NH cấp cho mỗi Chủ thẻ tín dụng một hạn mức thẻ tín dụng để chi tiêu. NH có thể cho phép Chủ thẻ thực hiện giao dịch vượt quá hạn mức thẻ tín dụng đã được cấp theo quy định của NH từng thời kỳ và được Chủ thẻ chấp nhận sử dụng. NH có thể rà soát giảm hạn mức thẻ tín dụng của Chủ thẻ căn cứ trên việc đánh giá rủi ro hành vi sử dụng tín dụng hoặc thay đổi thông tin của Chủ thẻ theo quy định của NH từng

thời kỳ và có thông báo cho Chủ thẻ. Chủ thẻ có quyền đề nghị/chủ động điều chỉnh hạn mức của thẻ trong phạm vi cho phép thông qua các điểm giao dịch/ kênh giao tiếp điện tử của NH.

2. NH định kỳ rà soát xếp hạng tín dụng Chủ thẻ nhằm đánh giá, hỗ trợ việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ dựa vào những thông tin mà NH có được để thực hiện các biện pháp điều chỉnh hạn mức thẻ tín dụng, thời hạn cấp hạn mức thẻ tín dụng (nếu cần thiết) theo quy định của NH từng thời kỳ.
3. Thứ tự thanh toán nợ: tiền thanh toán dư nợ sẽ được thanh toán cho các khoản theo thứ tự ưu tiên sau: các loại phí và lãi, các giao dịch rút tiền mặt, các giao dịch thanh toán hàng hoá dịch vụ và theo thứ tự ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống. Đối với các khoản nợ quá hạn trên 60 ngày sẽ theo thứ tự: (i) các giao dịch rút tiền mặt, (ii) các giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ theo thứ tự ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống; (iii) phí; (iv) lãi. NH được quyền chủ động thay đổi thứ tự ưu tiên trên.
4. Lãi suất và phương thức tính lãi:

a. Lãi suất thẻ tín dụng, lãi suất nợ quá hạn: theo quy định của NH trong từng thời kỳ và được thông báo theo các Phương thức nhận thông tin và/hoặc trên sao kê hàng tháng. Lãi suất tính lãi được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm; một năm là 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày).
b. Thời hạn tính lãi được tính từ ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH đến ngày liền kề trước ngày chủ thẻ thanh toán (lấy ngày đầu bỏ ngày cuối) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
a. Số tiền lãi = Dư nợ cuối ngày của khoản tính lãi nhân (x) lãi suất tính lãi chia (/) 365.

5. Lãi đối với một số giao dịch được quy định như sau:
   (i) Giao dịch thanh toán hàng hoá dịch vụ: NH sẽ miễn lãi khi Chủ thẻ thanh toán đúng hạn toàn bộ dư nợ cuối kỳ trên sao kê đối với một số sản phẩm như thẻ tín dụng quốc tế hoặc sản phẩm khác theo quy định của NH từng thời kỳ.
   (ii) Giao dịch rút tiền mặt: khi thực hiện giao dịch rút tiền mặt, Chủ thẻ phải chịu phí rút tiền mặt và lãi kể từ ngày thực hiện giao dịch. Các khoản phí, lãi này được thể hiện trên sao kê hàng tháng.
   (iii) Giao dịch tra soát: lãi và phí theo giao dịch đối với giao dịch tra soát của Chủ thẻ chưa thanh toán cũng được tính trên sao kê theo nguyên tắc trên. NH sẽ hoàn lại lãi và phí theo giao dịch (không gồm phí chậm thanh toán) cho Chủ thẻ đối với những giao dịch bị gian lận có kết quả khiếu nại, tra soát đúng.
6. Phí và hạn mức sử dụng thẻ phụ thuộc vào từng loại thẻ và được NH quy định theo từng thời kỳ.
7. Để tham khảo biểu phí (các loại phí, mức phí áp dụng cho từng loại thẻ và dịch vụ thẻ/Tài khoản), phương thức thu phí theo quy định của NH, được thông báo tại Website: www.vietinbank.vn/card hoặc các Điểm giao dịch của VietinBank cho phép hoặc gửi thông báo bằng tin nhắn cho khách hàng bằng một trong các hình thức như tin nhắn SMS, tin nhắn trên ứng dụng VietinBank iPay Mobile, tin nhắn trên các nền tảng tin nhắn (như Zalo, Viber,…), tin nhắn qua ứng dụng của các đối tác mà khách hàng sử dụng hoặc thông báo bằng các hình thức khác mà VietinBank xác định là phù hợp. Phí đối với một số giao dịch được quy định như sau:

a. Phí sử dụng vượt hạn mức, phí quá hạn (nếu có): Chủ thẻ phải chịu phí vượt hạn mức thẻ tín dụng tính trên số dư nợ vượt hạn mức thẻ tín dụng nếu Chủ thẻ sử dụng quá hạn mức thẻ tín dụng được cấp theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ.
b. Phí phạt chậm thanh toán: Chủ thẻ phải chịu mức phí phạt chậm thanh toán theo quy định của NH tính trên phần giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán tính đến ngày đến hạn thanh toán,
c. Phí khác: Chủ thẻ phải chịu các loại phí dịch vụ khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ. Trong thời gian Chủ thẻ chưa thực hiện các thủ tục tất toán thẻ, đối với các thẻ chưa hết hạn bị khóa thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ hoặc NH, Chủ thẻ vẫn phải chịu phí quản lý thẻ theo biểu phí của NH.

8. Tất cả các giao dịch thẻ, phí, lãi (gọi chung là giao dịch) phát sinh tạo nên dư nợ theo từng kỳ sao kê. Nếu Chủ thẻ không trả hoặc chỉ trả một phần dư nợ, NH sẽ tính lãi đối với các giao dịch này kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của NH đến ngày Chủ thẻ trả nợ, các giao dịch còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán và sẽ được thể hiện trên kỳ sao kê tiếp theo.

**Điều 5. Phạm vi, hạn mức sử dụng thẻ, hiệu lực của thẻ, thay thế, gia hạn, thu hồi/hủy hiệu lực thẻ hoặc chấm dứt sử dụng thẻ, các trường hợp từ chối thanh toán trong quá trình sử dụng thẻ và các nội dung khác liên quan đến thẻ**

1. Thẻ được sử dụng để thanh toán hàng hoá và dịch vụ tại các ĐVCNT, trên Internet/Mobile và/hoặc thực hiện các giao dịch rút tiền mặt, thanh toán hóa đơn và/hoặc các giao dịch khác theo quy định của NH tại các ATM hoặc ĐƯTM và/hoặc các kênh giao dịch khác theo quy định của NH, không bao gồm các giao dịch chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, ví điện tử.
2. Thẻ chỉ được sử dụng để thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử khi đã hoàn thành việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của Chủ thẻ.
3. Hạn mức sử dụng thẻ tối đa bằng hạn mức thẻ tín dụng mà NH cấp cho Chủ thẻ. Hạn mức rút tiền mặt của chủ thẻ bằng tối đa 100% hạn mức tín dụng được cấp hoặc được quy định cụ thể theo quy định của NH theo từng thời kỳ. Đối với thẻ tín dụng, tổng hạn mức rút tiền mặt tính theo BIN của thẻ tín dụng tối đa là 100 (một trăm) triệu đồng Việt Nam trong 01 tháng.
4. Thời hạn hiệu lực của thẻ sẽ do NH quy định tại từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật. Khi bị mất, thất lạc hoặc muốn đổi thẻ, Chủ thẻ có thể yêu cầu NH phát hành thẻ mới thay thế và phải trả phí thay thế thẻ hoặc phát hành lại thẻ. Đối với người nước ngoài, thời hạn sử dụng thẻ không vượt quá thời hạn được phép cư trú còn lại tại Việt Nam theo quy định của pháp luật, NHNN từng thời kỳ.
5. Thẻ sẽ hết hạn vào ngày cuối cùng của tháng hết hạn được ghi trên thẻ. Chủ thẻ không thể sử dụng thẻ khi thẻ đã hết hạn. Nếu NH không nhận được bất kỳ thông báo nào từ Chủ thẻ về việc ngừng sử dụng thẻ trong vòng 30 ngày trước ngày hết hạn ghi trên thẻ, NH sẽ chủ động gia hạn thẻ cho Chủ thẻ đáp ứng điều kiện về gia hạn thẻ theo quy định của NH trong từng thời kỳ. Bằng việc xác nhận nhận thẻ, kích hoạt thẻ hoặc sử dụng thẻ đã gia hạn, Chủ thẻ xác nhận đồng ý với các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của NH và sẽ chịu sự ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện đó, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ và hạn mức thẻ tín dụng được tự động tái tục theo quy định NH trong từng thời kỳ. Nếu Chủ thẻ không có nhu cầu tiếp tục sử dụng thẻ, Chủ thẻ yêu cầu NH chấm dứt sử dụng thẻ.
6. Thẻ bị hủy hiệu lực (hay ngừng sử dụng thẻ) trong các trường hợp:
   a. Chấm dứt Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ;.
   b. Thẻ hết hạn mà không được gia hạn;
   c. Thẻ bị nghi ngờ lộ dữ liệu. Các trường hợp nghi ngờ liên quan đến các hành vi gian lận, rủi ro và giả mạo.
   d. Theo đề nghị của Chủ thẻ;
   e. Theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định của Pháp luật;
   f. Chủ thẻ phát hành thẻ tín dụng có bảo đảm bằng tài sản và tài sản bảo đảm bị mất, hỏng, giảm giá trị… và KH không bổ sung/thay thế tài sản bảo đảm theo yêu cầu của NH hoặc không đáp ứng các trường hợp NH yêu cầu bổ sung tài sản bảo đảm khác;
   g. NH phát hiện khách hàng sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành thẻ hoặc sử dụng thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác và các trường hợp khác phù hợp quy định pháp luật
   h. Thẻ giả, thẻ sử dụng trái phép; để phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.
   i. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, tổ chức thẻ và quy định của NH trong từng thời kỳ.
7. Thẻ bị từ chối thanh toán trong các trường hợp sau:
   a. Sử dụng thẻ để thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định pháp luật;
   b. Sử dụng thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT hoặc các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định của pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt;
   c. Có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của Chủ thẻ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;
   d. Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo bị mất;
   e. Thẻ hết hạn sử dụng;
   f. Thẻ bị khóa.
   g. Hạn mức thẻ tín dụng còn lại (nếu có) không đủ chi trả khoản thanh toán;
   h. Chủ thẻ vi phạm các quy định trong các thỏa thuận giữa Chủ thẻ với NH mà theo đó thẻ bị từ chối thanh toán;
   i. Thẻ bị liệt kê trong danh sách thẻ đen;
   j. Thẻ chưa đăng ký hoặc chưa được cấp phép dịch vụ liên quan;
   k. Giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của Chủ thẻ hết hiệu lực;
   l. NH có thể từ chối thanh toán thẻ khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ thẻ theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

m. Thẻ có phát sinh giao dịch nhưng không thể liên hệ được với khách hàng theo thông tin liên hệ do khách hàng cung cấp;
n. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, tổ chức thẻ và quy định của NH trong từng thời kỳ.

8. Chấm dứt sử dụng thẻ: Thẻ bị chấm dứt sử dụng trong các trường hợp quy định tại điểm f khoản 1 Điều 2 và điểm o khoản 1 Điều 3 Hợp đồng này. Trong mọi trường hợp, việc chấm dứt này không làm xóa bỏ hay thay đổi bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào chưa thực hiện, hoặc thực hiện chưa đúng/chưa đủ của chủ thẻ đối với NH. Khi chấm dứt hợp đồng thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ hay của yêu cầu NH, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ và mọi chi phí phát sinh. Đồng thời, Chủ thẻ phải chấm dứt việc sử dụng thẻ để thanh toán các giao dịch mua hàng hoá, dịch vụ kể cả các giao dịch thông qua internet, điện thoại hoặc thư tín.... Nếu Chủ thẻ đã chấm dứt sử dụng thẻ/chấm dứt hợp đồng thẻ nhưng vẫn tiếp tục sử dụng thẻ để thanh toán hàng hoá dịch vụ thì Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho các giao dịch trên.
9. Các trường hợp trường hợp khóa/tạm khóa thẻ, tạm dừng giao dịch thẻ và các nội dung khác liên quan đến thẻ thực hiện theo các quy định liên quan của Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng VietinBank và pháp luật.

**Điều 6. Sự kiện bất khả kháng**

1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép.
2. Những trường hợp được coi là sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không hạn chế như: động đất, lũ lụt, hạn hán, cháy nổ, dịch bệnh, thảm họa, thiên tai, chiến tranh, khủng bố, đình công, phá sản,... hoặc những sự kiện không thể lường trước được và không có nghĩa vụ phải biết trước dẫn đến việc không thể tiếp tục thực hiện hay có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới hiệu lực của Hợp đồng.
3. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng cho một bên thì trong vòng bảy (07) ngày bên đó có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho bên còn lại và trong vòng ba mươi (30) ngày phải gửi văn bản cho bên còn lại mô tả chi tiết về nguyên nhân của sự kiện, ảnh hưởng của sự kiện đối với việc thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng. Ngay sau khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt, các bên có trách nhiệm tích cực khắc phục hậu quả (nếu có) và tiếp tục thực hiện Hợp đồng.
4. Nếu có sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn một (01) tháng, thì các bên sẽ xem xét và quyết định một cách hợp lý về nội dung các điều khoản tại Hợp đồng. Trong trường hợp các bên không thống nhất được phương án thực hiện, các bên đồng ý giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền của Việt Nam.

**Điều 7. Cam kết của Chủ thẻ**

1. Chủ thẻ xác nhận các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp.
2. Chủ thẻ đồng ý NH được quyền thay đổi Biểu phí phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng VietinBank (Biểu phí Thẻ tín dụng), phương thức thu phí trong từng thời kỳ và NH sẽ thông báo cho Chủ thẻ trên trang thông tin điện tử chính thức của NH (website: www.vietinbank.vn). Thời gian từ khi thông báo/cập nhật đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.
3. Chủ thẻ đồng ý quyền lựa chọn và tuân thủ các hạn mức thanh toán, hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ theo quy định của NH. Hạn mức rút tiền bằng ngoại tệ ở nước ngoài thực hiện theo quy định của NHNN từng thời kỳ.
4. Chủ thẻ đồng ý nhận thông tin quảng cáo về tất cả các sản phẩm, dịch vụ, chương trình hoạt động của NH bằng email, tin nhắn vào số điện thoại đã đăng ký hoặc qua các kênh khác và đồng ý tham gia các chương trình khuyến mại theo quy định của NH.
5. Các giao dịch thẻ có thể có rủi ro nhất định về tính bảo mật, tính liên tục không bị gián đoạn, sự cố truyền, điện, thiết bị, vi rút, các lỗi kỹ thuật, các nhầm lẫn hoặc gian lận và các rủi ro khác…Chủ thẻ xác nhận đã có đánh giá nhận biết đầy đủ về các rủi ro có thể phát sinh. Trừ trường hợp NH có lỗi, Chủ thẻ chấp nhận thực hiện các giao dịch và đồng ý miễn trừ trách nhiệm pháp lý và bồi thường thiệt hại cho NH về mọi rủi ro phát sinh.
6. Chủ thẻ có trách nhiệm cẩn trọng trong việc thực hiện giao dịch, đảm bảo quá trình thực hiện giao dịch chính xác và đầy đủ, kiểm tra kỹ các thông tin, dữ liệu trước khi gửi lệnh đến NH. NH không có trách nhiệm đối với các thông tin đã được NH xử lý khỏi hệ thống
7. Bất kỳ lệnh giao dịch nào được thực hiện và ghi nhận trên hệ thống của NH được coi là có giá trị ràng buộc đối với Chủ thẻ sau khi NH kiểm tra tính xác thực của lệnh giao dịch bằng việc kiểm tra đúng chữ

ký điện tử hoặc các yếu tố định danh khác. Các tài liệu, chứng từ dữ liệu liên quan đến việc cung cấp dịch vụ và/hoặc giao dịch giữa NH và Chủ thẻ các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống của NH sẽ là bằng chứng về việc giao dịch của Chủ thẻ với NH có giá trị pháp lý.

**Điều 8. Tiết lộ thông tin**

1. Tiết lộ thông tin cho Tổ chức Thông tin tín dụng:

a. Thỏa thuận cung cấp thông tin tín dụng cho Tổ chức CP thông tin tín dụng Việt Nam (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296, đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007 và các lần đăng ký thay đổi (nếu có)) (hoặc các Tổ chức thông tin tín dụng khác mà Bên Cho Vay dự kiến là tổ chức tham gia) ("***Tổ chức thông tin tín dụng***"):

(i) Chủ thẻ đồng ý cho NH cung cấp thông tin tín dụng của Chủ thẻ tại NH cho Tổ chức thông tin tín dụng theo quy định của pháp luật.

(ii) Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp và việc thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của NH cho Tổ chức thông tin tín dụng đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.

(iii) Khi Tổ chức thông tin tín dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận, NH sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Chủ thẻ cho Tổ chức thông tin tín dụng và Chủ thẻ đồng ý thông tin tín dụng của Chủ thẻ tại Tổ chức thông tin tín dụng được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

(iv) NH có trách nhiệm thông báo với Chủ thẻ về việc xử lý thông tin tín dụng của Chủ thẻ trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày NH nhận được thông báo của Tổ chức thông tin tín dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.

(v) Chủ thẻ đồng ý rằng Tổ chức thông tin tín dụng được sử dụng các thông tin tín dụng của Chủ thẻ do NH cung cấp để sử dụng vào các mục đích và cung cấp thông tin cho bên thứ ba theo quy định của pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

b. Thỏa thuận về việc Tổ chức thông tin tín dụng cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng:

(i) Chủ thẻ đồng ý cho NH được Tổ chức thông tin tín dụng cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Chủ thẻ.

(ii) Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp, việc sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Chủ thẻ được Tổ chức thông tin tín dụng cung cấp đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Tiết lộ thông tin: NH cam kết bảo mật bất kỳ thông tin nào (thông tin liên quan tới Giấy đề nghị này, các thông tin về tất cả các giao dịch, quan hệ tín dụng của Chủ thẻ) được cung cấp bởi Chủ thẻ hoặc nhân danh Chủ thẻ, trừ trường hợp: (i) thông tin được công bố công khai mà không phải là hậu quả của việc NH vi phạm điểm này; (ii) liên quan đến bất kỳ thủ tục tố tụng trọng tài hoặc thủ tục pháp lý nào; (iii) nếu được yêu cầu theo quy định pháp luật có liên quan; (iv) cung cấp cho Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; (v) cung cấp cho các cơ quan kiểm toán thực hiện kiểm toán NH; (vi) cho các chuyên gia tư vấn, cổ đông của NH; (vii) cung cấp cho các tổ chức/cá nhân tiến hành thẩm định và cung cấp sản phẩm, dịch vụ, vốn cho NH với điều kiện các tổ chức/cá nhân đó đã thoả thuận bảo mật thông tin với NH; (viii) cung cấp cho bên thứ ba nhằm phục vụ việc cung ứng dịch vụ thẻ cho chủ thẻ hoặc xử lý các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật; (ix) cung cấp cho các đối tác/ bên thứ ba hợp tác phát hành thẻ đồng thương hiệu với NH, các tổ chức chuyển mạch thẻ tại Việt Nam (NAPAS,…), tổ chức thẻ quốc tế (VISA, MASTER, JCB,…) phục vụ triển khai các chương trình ưu đãi, khuyến mại,… cho Chủ thẻ; đồng thời, đồng ý cho cácđối tác/bên thứ ba hợp tác phát hành thẻ đồng thương hiệu với NH, hoặc các tổ chức chuyển mạch thẻ tại Việt Nam (NAPAS,…), tổ chức thẻ quốc tế (VISA,MASTER, JCB,…) được tiếp nhận và xử lý dữ liệu nhằm phục vụ triển khai các chương trình ưu đãi, khuyến mại,… cho chủ thẻ; (x) cung cấp cho các bên trong Hợp Đồng Bảo Đảm (nếu có) hoặc các trường hợp khác được Chủ thẻ chấp thuận; (xi) Cung cấp cho tổ chức, cá nhân (bao gồm cả việc cung cấp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin của NH) nhằm phục vụ cho mục đích sau:

a. Xử lý tài sản bảo đảm, biện pháp bảo đảm theo các Hợp Đồng Bảo Đảm (nếu có);

b. Để thực hiện công việc theo ủy quyền của NH đối với việc quản lý và xử lý khoản nợ của Chủ thẻ theo Hợp đồng này;

c. Thực hiện bất kỳ phương thức quản lý và xử lý khoản nợ của Chủ thẻ theo Hợp đồng này phù hợp với quy định pháp luật.

d. Các trường hợp quy định tại điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân của NH trong từng thời kỳ.

**Điều 9. Các điều kiện, điều khoản khác**

1. Biện pháp quản lý rủi ro trong phát hành và sử dụng thẻ:

a. NH thực hiện đối chiếu lại thông tin nhận biết chủ thẻ theo quy định của pháp luật, VietinBank trong các trường hợp sau:
   (i) Chủ thẻ có các dấu hiệu đáng ngờ theo quy định của Luật Phòng chống rửa tiền;
   (ii) Có cơ sở nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ của tài liệu, thông tin, dữ liệu của khách hàng đã thu thập khi giao kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ;
   (iii) Thông tin của chủ thẻ có trong danh sách nghi ngờ gian lận, lừa đảo của Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của NHNN hoặc danh sách khách hàng liên quan nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật đã được Bộ Công an và cơ quan chức năng khác cung cấp (nếu có);
   (iv) Thông tin về thẻ, chủ thẻ sai lệch, không phù hợp thông tin, dữ liệu của cơ quan chức năng.

b. NH có quyền từ chối thực hiện giao dịch hoặc tạm dừng các giao dịch khi thẻ và/hoặc chủ thẻ có các dấu hiệu nghi ngờ theo Bộ tiêu chí nhận diện các thẻ có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật của VietinBank.

2. Đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ: NH, chủ thẻ và các cá nhân, tổ chức liên quan quy trình phát hành, sử dụng, thanh toán thẻ thực hiện đúng các quy định đảm bảo an toàn bảo mật của NHNN và pháp luật Việt Nam.

**Điều 10. Các điều khoản sửa đổi, bổ sung**

1. Các văn bản/tài liệu phát sinh (bao gồm cả các thông điệp/tài liệu điện tử trên các kênh điện tử của NH) trong quá trình sử dụng thẻ của KH được xem và có giá trị như Phụ lục Hợp đồng và không tách rời Hợp đồng này;
2. Vào bất cứ thời điểm nào và với bất cứ lý do nào, NH có thể sửa đổi và bổ sung nội dung Hợp đồng này. NH sẽ thông báo cho Chủ thẻ bằng văn bản hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử chính thức của NH (website: www.Vietinbank.vn) về việc sửa đổi điều kiện và điều khoản này. Chủ thẻ được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của NH nếu Chủ thẻ không thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng thẻ.
3. Trường hợp Chủ thẻ đăng ký và được NH chấp thuận cung cấp các sản phẩm, dịch vụ khác liên quan đến thẻ qua hệ thống NH điện tử, Chủ thẻ đồng ý và cam kết chịu ràng buộc và tuân thủ đầy đủ các điều khoản và điều kiện quy định tại các chứng từ điện tử bao gồm nhưng không giới hạn: đơn đăng ký, hợp đồng, thỏa thuận, điều khoản điều kiện hay bất kỳ chứng từ, thông điệp dữ liệu nào khác được cung cấp bằng phương tiện điện tử.

**Điều 11. Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp**

1. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh trong quá trình thực hiện, trước hết các bên sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp thương lượng hoặc hoà giải không thành thì các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra giải quyết tại Toà án Nhân dân có thẩm quyền ở Việt Nam.

**Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ cùng chịu trách nhiệm thực hiện Hợp đồng này.
2. Bản Hợp đồng này cùng các tài liệu kèm theo (nếu có) có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi chấm dứt việc sử dụng thẻ (do hết hạn hiệu lực của thẻ mà Chủ thẻ không tiếp tục gia hạn hoặc theo yêu cầu của NH/Chủ thẻ/cơ quan có thẩm quyền) hoặc khi mọi nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ đối với NH theo quy định của Hợp đồng đã hoàn thành, tùy thuộc ngày nào đến sau.
3. Chủ thẻ và NH xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng Hợp đồng này, các quy định khác của NH, các TCTQT cũng như pháp luật hiện hành của Việt Nam./.

# ĐỀ NGHỊ PHÁT HÀNH THẺ PHỤ KIÊM ỦY QUYỀN SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG TỔ CHỨC

*(Kèm theo Hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức số .....ngày..... tháng.....năm.....)*

*Số HĐ ..... ngày 05 tháng 11 năm 2026*
*CIF*

*No:.....*

***Kính gửi: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)***
***Chi nhánh/PGD: Tây Sài Gòn***

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DV NGỌC THƠM**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập số: 0309391503 do Sở KHĐT tỉnh/TP: Hồ Chí Minh cấp ngày 25/09/2009
Địa chỉ:12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0918424325 Fax: .....Email:.....

Người đại diện hợp pháp[1]: Trần Thị Thơm Chức vụ: Chủ Tịch Công ty Theo văn bản uỷ quyền số.....ngày.....của.....
*(Nếu người đại diện hợp pháp không phải là người đại diện theo pháp luật)*
Người liên hệ:.....Điện thoại:.....Email:.....
*Căn cứ Hợp đồng số .....ngày .....(sau đây gọi là Hợp đồng sử dụng và phát hành thẻ tín dụng Tổ chức), đề nghị VietinBank phát hành thẻ phụ của thẻ tín dụng Tổ chức cho các cá nhân theo các thông tin sau:*

[1] Người đại diện theo pháp luật của tổ chức hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức

| STT | Họ và Tên | Tên cá nhân in trên thẻ (*Chữ in hoa, không có dấu, tối đa 20 ký tự, kể cả khoảng trắng*) | Số CCCD/ TCC/ HC[2] còn hiệu lực | Giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú đủ điều kiện[3] | Loại thẻ | Giới tính | Ngày sinh | Số điện thoại di động | Chức vụ | Hạn mức tín dụng (VNĐ) | Thời hạn mức tín dụng | Thời hạn hiệu lực thẻ | Số TKTT đăng ký trích nợ tự động[4] | Đăng ký cho phép được thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử[5] | Ký tê (*KH c nhân c thẻ ph ký)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Bảo Thạch | NGUYEN BAO THACH | 066085004514 | | Visa corporate | Nam | 22/09/1985 | 0902920062 | Phó giám đốc | 100.000.000 | | | 112002972575 | ☐ | |
| 2 | Huỳnh Văn Hùng | HUYNH VAN HUNG | 046086000238 | | Visa corporate | Nam | 22/01/1986 | 0987931200 | Kế toán trưởng | 100.000.000 | | | 112002972575 | ☐ | |
| 3 | Hoàng Thị Hoài Nhi | HOANG THI HOAI NHI | 045300003597 | | Visa corporate | Nữ | 02/02/2000 | 0935919632 | Kế toán | 50.000.000 | | | 112002972575 | ☐ | |

Tên Tổ chức in trên thẻ (*Chữ in hoa, không có dấu, tối đa 20 ký tự, kể cả khoảng trắng*)

| C | O | N | G | T | Y | N | G | O | C | T | H | O | M | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

☐ Hình thức thanh toán khác: ☐ Tiền mặt ☑ Chuyển khoản ☐ Chủ thẻ phụ chủ động thanh toán

Phương thức gửi sao kê và các thông tin, thông báo liên quan đến thẻ: Sao kê Thẻ tín dụng hàng tháng sẽ được VietinBank gửi qua email do khách hàng đã đăng ký tại VietinBank và hoặc cập nhật trên ứng dụng VietinBank iPay hoặc theo các phương thức nhận thông tin[6] khác mà VietinBank thấy phù hợp.

Đăng ký nhận thẻ tín dụng, quà tặng và các thông báo liên quan từ ngân hàng đến: .....

---

[2] Hộ chiếu chỉ áp dụng đối với KH thẻ phụ là người nước ngoài: CN yêu cầu KH cung cấp bằng chứng xác thực KH và lưu cùng bộ hồ sơ.

[3] Chỉ yêu cầu đối với KH thẻ phụ là người nước ngoài, bao gồm giấy phép lao động hoặc thị thực hoặc thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc các giấy tờ khác chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam theo quy định pháp luật.

[4] Áp dụng trong trường hợp chủ thẻ phụ đăng ký số tài khoản thanh toán trích nợ tự động của chính cá nhân chủ thẻ phụ hoặc TKTT của tổ chức. Đối với trường hợp đăng ký số TKTT của cá nhân khác chủ thẻ phụ cần bổ sung giấy ủy quyền/văn bản xác nhận của chủ tài khoản đó.

[5] Trường hợp KH đăng ký cho phép chủ thẻ phụ thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử, bao gồm như không giới hạn: thanh toán trực tuyến, các giao dịch thẻ khác bằng phương tiện điện tử theo hướng dẫn từng thời kỳ

[6] *Phương thức nhận thông tin" bao gồm: thông báo của VietinBank tại website www.vietinbank.vn hoặc số điện thoại đã đăng ký tại mục Thông tin cá nhân chủ thẻ chính, thông tin chủ thẻ phụ hoặc số điện thoại được cập nhật tại thông tin hồ sơ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo thông qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank iPay hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật.*

HĐ.TTD.03c.KHTC

Thay mặt Tổ chức, Tôi/chúng tôi đề nghị Ngân hàng VietinBank phát hành thẻ phụ thẻ tín dụng Tổ chức cho các cá nhân theo các thông tin nêu trên và ủy quyền cho các cá nhân này được sử dụng thẻ phụ thẻ tín dụng Tổ chức được VietinBank phát hành theo Đề nghị phát hành thẻ phụ kiêm ủy quyền sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức này. Tổ chức cam kết, đồng ý rằng việc sử dụng thẻ phụ thẻ tín dụng Tổ chức phát hành của các cá nhân nêu trên sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của VietinBank và các hợp đồng, thỏa thuận được giao kết giữa Tổ chức và VietinBank. Tổ chức cam kết sẽ chịu trách nhiệm và thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ phụ được phát hành theo theo Đề nghị phát hành thẻ phụ kiêm ủy quyền sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức này và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức.
Đề nghị phát hành thẻ phụ kiêm ủy quyền sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức đã ký giữa Tổ chức và Ngân hàng và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ngày ký:.....

**Kế toán trưởng**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Hoàng Văn Hưng

**Đại diện Tổ chức**
*(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

Chủ tịch công ty
Trần Thị Thơm